



BẢN TIN

# KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

SỐ 02

2025

ISSN 1859 - 0268

## CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (18-5)



*Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:  
Đột phá đưa đất nước bước vào kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng*

-Tháng 05/2025-





**Quy trình sản xuất  
nấm đông trùng hạ thảo**



**Quy trình sản xuất  
trà túi lọc đình lăng**



**Quy trình sản xuất  
trà túi lọc chùm ngây**



**Quy trình sản xuất  
rượu vang thốt nốt**



**Quy trình sản xuất  
rượu đông trùng hạ thảo**



**Quy trình sản xuất  
rượu vang dâu tằm**



**Quy trình kỹ thuật trồng  
cà chua baby**



**Quy trình sản xuất  
bột củ huyền**



**Quy trình sản xuất  
tinh dầu chúc**



**Con giống  
và quy trình sản xuất  
giống cá trên bầu**



**Cây giống sùng thảo  
nuôi cây mô**



**Cây giống lan giả hạc  
nuôi cây mô**

### Chi tiết liên hệ:

Trụ sở: ấp Vĩnh Phước, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang  
VPĐD: 269A, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang  
Điện thoại: (0296) 3953631



ISSN 1859 - 0268

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**ThS. LÊ QUỐC CƯỜNG**

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban biên tập:

**KS. VÕ MINH TUẤN**

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban biên tập:

**ThS. TRẦN PHÚ VINH**

Thư ký:

**KS. HÀ THỊ MỸ TRANG**

Biên tập viên:

**ThS. TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH**

**KS. TRƯƠNG BẢO QUỐC**

**ThS. ĐOÀN HỮU TRÍ**

Trình bày

**HỮU TRÍ**

Địa chỉ phát hành:

Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,  
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305

✉ bantinkhcnag@gmail.com

## MỤC LỤC

Trang

1. An Giang trên đà phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số: Hướng tới tương lai thịnh vượng 2

### VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

2. Hướng dẫn nội dung làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW. 8
3. Phê duyệt đề án “chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2025”. 9
4. Phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025. 12

### KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

5. An Giang họp ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 15
6. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang. 17
7. An Giang tạo động lực phát triển từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 22
8. Kết quả đánh giá mức độ cơ quan nhà nước hoàn thiện chính quyền điện tử đến tháng 3/2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 28
9. Nghiên cứu chế tạo nhựa phân hủy sinh học từ hỗn hợp tinh bột vảy cá định hướng ứng dụng màng bảo quản nông sản. 31
10. Kết quả thực hiện Dự án Thử nghiệm mô hình nuôi gà Isa Brown để trưng tại huyện Châu Phú. 37
11. Gạo An Giang khẳng định giá trị và bản sắc gạo An Giang 41
12. Một số kết quả nổi bật về hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quý I/2025. 44

### TIN TỨC

13. Điểm tin hoạt động khoa học công nghệ cấp huyện tháng 03 - 04/2025 51
14. An Giang: Đẩy mạnh chinh trang cấp viễn thông, đảm bảo mỹ quan đô thị. 53
15. Đánh giá một số giống lúa có chất lượng cao phục vụ đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang. 54
16. Tập huấn mô hình chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nông nghiệp. 55
17. Hội thảo khoa học “tham vấn ý kiến về mô hình 3D xây dựng làng văn hóa bốn dân tộc: Kinh, Hoa, Chăm, Khmer theo phương án phân tán” 56
18. Tỉnh An Giang và Tập đoàn VNPT hợp tác chuyển đổi số 57
19. Hội nghị sơ kết kế hoạch phối hợp về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024 và triển khai kế hoạch phối hợp năm 2025. 59

#### DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

KH&CN	Khoa học và Công nghệ	CĐS	Chuyển đổi số
KT-XH	Kinh tế - xã hội	CNSH	Công nghệ sinh học
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	UBND	Ủy ban nhân dân
ĐMST	Đổi mới sáng tạo	HĐND	Hội đồng nhân dân
SHTT	Sở hữu trí tuệ	HTX	Hợp tác xã

# **AN GIANG TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ: HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI THỊNH VƯỢNG**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

**N**hân dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5, An Giang đang chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ trong việc ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH,CN,ĐMST&CĐS). Với những chủ trương, chính sách đúng đắn và sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, An Giang đang tạo ra những tiền đề vững chắc để bứt phá, vươn lên trở thành một trong những địa phương dẫn đầu về KH&CN trong khu vực ĐBSCL.

An Giang là một tỉnh có vị trí địa lý và kinh tế chiến lược quan trọng của vùng ĐBSCL. Với diện tích hơn 3.536 km<sup>2</sup>, trong đó khoảng 80% là đất sản xuất nông nghiệp (khoảng 297.000 ha), An Giang có nhiều tiềm năng để phát triển KT-XH, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Tỉnh có đường biên giới dài gần 100 km giáp với Vương quốc Campuchia, với các cửa khẩu quốc tế và quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương và phát triển kinh tế.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của KH,CN,ĐMST&CĐS trong sự phát triển của tỉnh, An Giang đã chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

## **1. Những thành tựu bước đầu:**

Trong những năm qua, An Giang đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong việc ứng dụng và phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: đã có những chuyển biến tích cực, ngày càng gắn kết chặt chẽ với sản xuất và đời sống. Các kết quả nghiên cứu được ứng dụng hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hỗ trợ công tác quản lý tại các ngành, lĩnh vực. Công tác thẩm định công nghệ được thực hiện nghiêm túc, góp phần ngăn chặn hiệu quả việc đưa các công nghệ lạc hậu vào tỉnh. Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo hộ tài sản trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân cũng được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả rõ nét.

- Nhờ vận dụng hiệu quả các chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước, An Giang từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp, việc ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất giúp khắc phục điều kiện thời tiết bất lợi, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.



*Ảnh đề tài KH&CN cấp tỉnh "Cải thiện giống cá lóc (*Channa striata* Bloch, 1793) bằng phương pháp chọn lọc"*

- UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành KH&CN triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ cấp Quốc gia, 03 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi và 200 đề tài, dự án cấp tỉnh, đạt nhiều kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

+ Kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã đóng góp không nhỏ trong việc chăm lo, xây dựng xã hội và phát triển các giá trị nhân văn, lịch sử, phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh. Tiêu biểu là việc xác định giá trị của bộ sưu tập các hiện vật tiêu biểu thuộc văn hóa cổ Óc Eo mang đậm dấu ấn Phật giáo và Hindu giáo; đánh giá thực trạng công tác sưu tập, bảo tồn các hiện vật văn hóa Óc Eo và đề xuất các giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa Óc Eo làm cơ sở khoa học cho việc tuyển chọn và đề xuất bảo vật quốc gia.

+ Trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nhiều giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản có năng suất, chất lượng cao đã được tuyển chọn và đưa vào sản xuất (như lúa, xoài, cá trèn, lươn, cá lóc...). Nhiều tiến bộ kỹ thuật đã được nghiên cứu và ứng dụng hiệu quả kinh tế,

tiêu biểu như: thâm canh nâng cao năng suất, sản xuất lúa gạo theo hướng hữu cơ gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; xây dựng kịch bản chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do khô hạn tại tỉnh An Giang bằng công nghệ viễn thám kết hợp với phân tích, đánh giá hiện trạng dinh dưỡng đất và mô phỏng các mô hình chuyển đổi tại thị xã Tịnh Biên và huyện Tri Tôn; áp dụng công nghệ nhà màng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT) trong sản xuất.

+ Tỉnh đã triển khai nhiều đề tài nghiên cứu về phát triển du lịch và sản xuất các sản phẩm đặc trưng phục vụ du lịch, đặc biệt tập trung vào phát triển du lịch cộng đồng, chất lượng cao và đề xuất các giải pháp phát triển theo hướng du lịch xanh góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã khai trương Cổng thông tin du lịch thông minh [checkinangiang.vn](http://checkinangiang.vn) và Ứng dụng du lịch thông minh [checkinangiang](http://checkinangiang) trên thiết bị di động. Hệ thống này tích hợp nhiều cơ sở dữ liệu du lịch, bao gồm: các điểm vui chơi giải trí, văn hóa, nghệ thuật;



*Chọn lọc và sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng giống lúa AG1 tại Tỉnh Biên, An Giang.*



*Mô hình nuôi nuôi lợn không bùn theo tiêu chuẩn VietGAP*

công ty lữ hành, khách sạn, nhà hàng ẩm thực; trung tâm mua sắm, thể thao; hướng dẫn giao thông liên quan đến lịch trình chuyến bay, tuyến xe buýt; các điểm thuê phương tiện giao thông và chỉ dẫn toàn bộ về TTHC. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển từ du lịch truyền thống sang du lịch thông minh nhằm phục vụ du khách, người dân và doanh nghiệp.

+ Trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ, tỉnh tập trung ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường và sản xuất phân bón hữu cơ; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; triển khai công nghệ BIM và GIS trong quản lý công trình giao thông; nghiên cứu hệ thống cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo; ứng dụng công nghệ cao để phát triển giống lúa nếp đặc sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu cho huyện Phú Tân.

- Các hoạt động về sở hữu trí tuệ: đã góp phần quan trọng đưa sản phẩm của tỉnh vươn ra thị trường trong và ngoài nước, thúc đẩy sáng tạo khoa học và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp,

cá nhân. Tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và khuyến khích doanh nghiệp và cơ sở sản xuất đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ như: nhãn hiệu cá thể, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, giải pháp hữu ích.... Từ năm 2020 đến nay, toàn tỉnh đã được cấp 783 nhãn hiệu, 44 kiểu dáng công nghiệp và 06 sáng chế/giải pháp hữu ích. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo An Giang” và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận bảo hộ vào tháng 3/2025, đây là dấu mốc quan trọng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để doanh nghiệp khai thác, phát triển thương hiệu gạo địa phương đạt chuẩn về nguồn gốc, chất lượng, kỹ thuật canh tác, chế biến và an toàn thực phẩm.

- Công tác về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: được triển khai hiệu quả, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế thị trường. Các hoạt động kiểm nghiệm, kiểm định ngày càng nâng cao đáp ứng tốt nhu cầu của các cơ quan và doanh nghiệp. Tỉnh cũng hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm,

bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực. Đến nay, 100% cơ quan hành chính và 50 trường THPT trên địa bàn tỉnh đã áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001.

- Về ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân: Sở Khoa học và Công nghệ đã cấp, gia hạn giấy phép hoạt động bức xạ cho 321 lượt cơ sở đối với 723 thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 66 cán bộ làm công tác phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở bức xạ trong tỉnh; bảo đảm 100% thiết bị liên quan bức xạ, hạt nhân được quản lý theo đúng quy định, góp phần phục vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Về công tác CDS: An Giang đang cho thấy những bước tiến mạnh mẽ trên hành trình chuyển đổi số, với những kết quả đáng khích lệ trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

+ *Chính quyền số*: Nâng cao hiệu quả, phục vụ người dân

Trong xây dựng Chính quyền số, An Giang chú trọng kiến tạo nền tảng vững chắc. Tỉnh đã ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 3.0, cung cấp 2.135 dịch vụ công trực tuyến, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đặc biệt, An Giang triển khai hiệu quả công tác định danh điện tử, kết nối liên thông các hệ thống dữ liệu và tăng cường xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Cổng dữ liệu mở của tỉnh tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin, góp phần minh bạch hóa hoạt động quản lý nhà nước.

+ *Kinh tế số*: Thúc đẩy tăng trưởng, tạo động lực mới

An Giang không chỉ tập trung vào Chính quyền số mà còn đẩy mạnh Kinh tế số, xem đây là động lực tăng trưởng quan trọng. Người dân và doanh nghiệp nhanh chóng làm chủ các hình thức thanh toán điện tử, mở ra kỷ nguyên giao dịch không tiền mặt. Hóa đơn điện tử được phổ cập 100%, các phần mềm quản lý giá cả, giám định sinh vật gây hại được đưa vào ứng dụng hiệu quả. Kinh tế số đóng góp ngày càng lớn vào GRDP của tỉnh, từ 5,28% năm 2023 lên 5,99% năm 2024.

+ *Xã hội số*: Tiện ích cho cuộc sống, nâng cao chất lượng dịch vụ

Chuyển đổi số len lỏi sâu rộng vào đời sống xã hội An Giang, mang lại nhiều tiện ích thiết thực. Các cơ sở y tế, lưu trú triển khai thông báo lưu trú trực tuyến, thanh toán không tiền mặt. Dữ liệu y tế, bảo hiểm xã hội được số hóa và xác thực. Hạ tầng số phủ sóng rộng khắp, với mạng Internet tốc độ cao đến mọi ngõ ngách. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh, hộ gia đình có kết nối Internet không ngừng tăng. Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang mở rộng khai thác nền tảng Không gian số An Giang (ispace.angiang.gov.vn), vừa khai thác Du lịch thông minh, vừa truyền thông đối ngoại và quảng bá hình ảnh. Hiện đã triển khai 5 điểm tham quan: KDL Quốc gia Núi Sam, KDL Núi Cấm, KDL Hồ Ông Thoại, Thành phố Long Xuyên, và Di tích văn hóa Óc Eo An Giang. Sử dụng công nghệ hình ảnh VR360 cùng quét 3D



*Di tích văn hóa Ốc Eo An Giang,  
Sử dụng công nghệ hình ảnh VR360 cùng quét 3D*

cổ vật mang đến trải nghiệm chân thực và sinh động cho du khách.

+ *Vượt qua thách thức, hướng đến tương lai số:*

An Giang đã đạt được những thành tựu quan trọng, song cũng đối mặt với không ít thách thức. Tỉnh xác định rõ cần tiếp tục đầu tư hạ tầng số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tạo môi trường thuận lợi để chuyển đổi số thực sự đi vào chiều sâu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

## **2. Một số tồn tại, khó khăn cơ bản:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng phải thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, hạn chế. Tốc độ phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS của tỉnh còn chậm; quy mô và tiềm lực còn hạn chế, chưa có nhiều đột phá mang tính chiến lược; Cơ chế, chính sách chưa thực sự tạo động lực mạnh mẽ cho các tổ chức và doanh nghiệp; Hạ tầng công nghệ số còn chưa đồng bộ và hiện đại; Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu.

## **3. Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:**

Để đạt được các mục tiêu đề ra, An Giang tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp sau:

### **a. Đổi mới cơ chế, chính sách:**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào KH&CN, CĐS.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh.

### **b. Phát triển nguồn nhân lực:**

- Thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các nhà khoa học, chuyên gia công nghệ trong và ngoài nước.

- Đổi mới chương trình đào tạo ở các cấp học, chú trọng phát triển giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học).

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo của các trường đại học, viện nghiên cứu và trung tâm khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo và nâng cao kỹ năng số cho người lao động, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số.

### **c. Phát triển hạ tầng và dữ liệu:**

- Đầu tư xây dựng và nâng cấp hạ tầng số, đảm bảo kết nối internet tốc độ cao và ổn định trên toàn tỉnh.



*Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang  
tập huấn khai thác, sử dụng ioffice 5.0*

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung, đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

#### ***d. Thúc đẩy ứng dụng và chuyển giao công nghệ:***

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới quy trình sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Hỗ trợ các tổ chức KH&CN chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Xây dựng và triển khai các mô hình ứng dụng KH&CN trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh như nông nghiệp, du lịch, công nghiệp chế biến...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế số, xã hội số.

#### ***e. Tăng cường hợp tác và hội nhập:***

- Mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành phố, các tổ chức KH&CN trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ và thu hút đầu tư.

- Tăng cường tham gia các chương trình, dự án KH&CN quốc gia và quốc tế.

- Xây dựng và quảng bá hình ảnh An Giang là một địa phương năng động, sáng tạo và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và chuyên gia công nghệ.

#### **4. Kết luận:**

Phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS là con đường tất yếu để An Giang vươn tới một tương lai thịnh vượng. Với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của người dân và doanh nghiệp, cùng với những chủ trương và giải pháp đồng bộ, quyết liệt, An Giang sẽ tạo ra những bước đột phá mạnh mẽ trong lĩnh vực KH,CN,ĐMST&CĐS.

Kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5) là dịp để chúng ta cùng nhau thắp lên ngọn lửa đam mê sáng tạo, khơi dậy tinh thần đổi mới và quyết tâm xây dựng An Giang trở thành một hình mẫu về phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS trong khu vực ĐBSCL./.

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:**

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG LÀM RÕ ĐỊNH NGHĨA,  
NỘI HÀM, LƯỢNG HÓA CÁC KHÁI NIỆM MỚI  
TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW**

**N**gày 31/3/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 562/BKH-CN-VCL nhằm hướng dẫn cụ thể việc làm rõ định nghĩa, nội hàm và lượng hóa các khái niệm mới được đề cập trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

**Theo đó, các khái niệm được hướng dẫn chi tiết trong công văn gồm:**

- *Bản sao số (Digital Twin) của thành phố*: là mô hình số của một thành phố, được tạo ra bằng cách sử dụng dữ liệu thời gian thực, công nghệ mô phỏng và các hệ thống phân tích để tái hiện cấu trúc vật lý của thành phố và các quá trình diễn ra trong thành phố đó. Bản sao số của thành phố giúp quản lý thành phố được hiệu quả và tối ưu hóa các nguồn tài nguyên của thành phố.

- *Năng lực cạnh tranh số quốc gia (Digital competitiveness of nations)*: là khả năng của một quốc gia trong việc sử dụng và phát triển các công nghệ số để nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể của quốc gia đó.

- *Kinh tế dữ liệu*: là một thuật ngữ tổng quát bao gồm việc tạo, thu thập, lưu trữ, xử lý, phân tích, phân phối và khai thác dữ liệu được kích hoạt bởi công nghệ số.

- *Học tập số*: Học tập số trong Nghị quyết số 57-NQ/TW được hiểu là học tập kỹ năng số, là quá trình tiếp thu, phát triển và nâng cao kỹ năng, năng lực sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, phù hợp, an toàn và có trách nhiệm phục vụ cho mục đích cá nhân, học tập, nghề nghiệp hay tham gia xã hội trên môi trường số.

- *Năng lực số*: là khả năng sử dụng công nghệ số để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể hoặc để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

- *Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam ngang tầm doanh nghiệp công nghệ của các nước tiên tiến*: là những doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; có quy mô và tầm ảnh hưởng sâu rộng trong và ngoài nước, cạnh tranh được với các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới, khẳng định vị thế trên thị trường toàn cầu; có quy mô tương đương doanh nghiệp lớn của các nước tiên tiến; đóng góp quan trọng vào sự phát triển KT-XH của đất nước.

Hướng dẫn trên là cơ sở quan trọng để các cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia./.

**Phước Tài**

*Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang*

## PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH AN GIANG NĂM 2025”

**N**gày 22/4/2025 UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án). Nhằm tăng cường hoạt động quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt trên toàn bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; triển khai thực hiện Chương trình số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Đồng bộ với các chương trình, chiến lược của quốc gia, ngành, lĩnh vực; các chương trình, nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh về chuyển đổi số, Đề án 06/CP để tránh trùng lặp, tối ưu nguồn lực triển khai.

### \* Mục tiêu cụ thể:

- 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức các cơ quan, địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã)

phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa cơ quan nhà nước và cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng.

- 100% hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công.

- 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về KT-XH phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh; đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành (ưu tiên, tập trung lĩnh vực y tế và giáo dục) được xây dựng, sử dụng lại có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, được đáp ứng 100% yêu cầu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh.

- 40% dịch vụ công toàn trình có ứng dụng AI hỗ trợ trực tuyến người dân.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử trong chuyên đổi số.

**\* Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như sau:**

### **1. Phát triển Hạ tầng số:**

a) Hoàn thiện và đưa vào vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giám quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí (nhiệm vụ này thay thế nhiệm vụ, dự án “Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh” (IOC) tỉnh An Giang, được giao trong Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh).

b) Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

c) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành tích hợp công

nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, phục vụ hoạt động báo cáo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh, kết nối, tích hợp với các hệ thống do Văn phòng Chính phủ triển khai để phục vụ hoạt động báo cáo, quản lý, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành trên môi trường mạng.

d) 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức (cấp tỉnh, huyện, xã) phải thực hiện đăng ký cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân do Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ cấp nhằm phục vụ báo cáo, xử lý hồ sơ công việc (văn bản điện tử, hồ sơ thủ tục hành chính) và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng (khuyến nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp hồ sơ dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin, thu hồi, khôi phục thiết bị) bằng hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ (tại địa chỉ <https://dichvucong.ca.gov.vn>) theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1722/STTTT-CNTT-BCVT ngày 07/10/2024).

### **2. Phát triển dữ liệu số:**

a) Chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ, trong đó ưu tiên lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch...; từng bước số hóa thông tin, cập nhật, làm giàu dữ liệu và khai thác sử dụng phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành và hoạt động nghiệp vụ; từng bước mở dữ liệu tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp

tiếp cận khai thác, sử dụng trong việc giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

b) Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo 100% hồ sơ, kết quả được số hóa ngay khi tiếp nhận, xử lý, giải quyết.

### **3. Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp:**

a) Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao hiệu suất làm việc cho lãnh đạo, cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường mạng và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (sử dụng trợ lý ảo, trả lời tự động, robot phần mềm...) hỗ trợ trực tuyến người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

b) Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành, giao việc, xử lý văn bản điện tử của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã trên môi trường mạng được nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức các cơ quan, địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

### **4. Đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ chuyển đổi số:**

a) Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) cấp tỉnh kết nối với hệ thống hỗ trợ giám sát điều hành an toàn mạng quốc gia; bảo đảm an toàn cho các hệ thống và dữ liệu của quá trình chuyển đổi số.

b) Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

c) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về an ninh an toàn thông tin, đảm bảo theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông tại các Công văn 1552/BTTTT-CATTT ngày 26/4/2022 và Công văn số 708/BTTTT-CATTTT ngày 02/3/2024.

### **5. Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử trong chuyển đổi số:**

a) Đảm bảo duy trì kết nối thống suốt giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được lưu trữ điện tử trong kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

*“Xem tiếp trang 16”*

## PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025

Tổ công tác theo dõi chỉ đạo lĩnh vực đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, chuyên đổi số và cải cách hành chính (Tổ công tác số 1) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang năm 2025.

### 1. Về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số:

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số (KH,CN,ĐMST&CĐS).

- Cải thiện và nâng cao Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) của tỉnh An Giang năm 2025

- Cân đối bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 cho phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh An Giang đến năm 2025.

- Tổ chức thực hiện hiện Chương trình hợp tác phát triển KT-XH giữa An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hợp tác với các viện, trường, các doanh nghiệp trong nước; thành lập tổ chuyên gia tư vấn về lĩnh vực KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Kêu gọi đơn vị có thế mạnh về lĩnh vực giáo dục khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên đổi số tham gia

đầu tư, phát triển các hệ thống cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kêu gọi đầu tư dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao tỉnh An Giang (mở rộng trên nền Trung tâm Công nghệ sinh học).

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang.

- Xây dựng đề án nâng cao năng lực cho 02 Trung tâm: Trung tâm Công nghệ sinh học và Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyên đổi số.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp bằng các hình thức: tổ chức các phiên kết nối cung cầu công nghệ; tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị; thực hiện dự án hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; SHTT; kinh tế số ...

- Triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu tỉnh để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh phục vụ Chuyên đổi số.

- Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết Thủ tục hành chính tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì (tại Kế hoạch 199/KH-UBND ngày 14/03/2025 về triển khai Đề án 06/CP năm 2025).

- Xây dựng Kế hoạch/Đề án/Chương trình về chuyển đổi số tỉnh An Giang.

- Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về CDS; kêu gọi các doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai nền tảng số thúc đẩy hợp tác giữa nông dân - nông dân, Hợp tác xã - Hợp tác xã; liên kết giữa doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị nông sản bền vững. Truy xuất nguồn gốc nông sản. Cấp mã số vùng trồng. Quản lý phát thải khí nhà kính. Tính toán tín chỉ carbon và dấu chân carbon.

- Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác

thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.

- Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai Đề án CDS, bệnh án điện tử tại một số Bệnh viện đủ điều kiện của tỉnh.

- Triển khai đăng ký, cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế; cơ sở giáo dục, công chức, viên chức ngành giáo dục.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao hiệu quả công tác quản lý đăng ký thành lập doanh nghiệp, công tác quản lý thuế, tăng cường công tác quản lý hóa đơn điện tử, kịp thời xử lý hành vi sử dụng hóa đơn điện tử bất hợp pháp và sử dụng bất hợp pháp hóa đơn điện tử.

- Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã CDS.

- Đào tạo, bồi dưỡng tăng cường kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; ưu tiên về ứng dụng và khai thác trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc.

- Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số" thường xuyên, liên tục cho cộng đồng thông qua các kênh truyền thông, ứng dụng công dân số, Tổ Công nghệ số cộng đồng, phong trào "bình dân học vụ số"...

**2. Về cải cách hành chính:**

- Tham mưu thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy.

- Phối hợp triển khai hiệu quả các kế hoạch nâng cao các chỉ số hành chính về PAR-Index; Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số CCHC (PAR Index); Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT (ICT); Chỉ số năng lực; cắt giảm thủ tục hành chính và phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan đơn vị.

- Rà soát, đánh giá các Sở, ban, ngành và địa phương về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để đề xuất khen thưởng, phê bình, kiểm điểm phù hợp.

- Thực hiện chỉ tiêu về thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử:

+ Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 60%.

+ Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 50%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 60%.

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cơ quan, địa phương đạt 100%.

+ Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép đạt 50%.

+ Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

+ Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ công chức, viên chức làm việc trên môi trường mạng là 100%.

+ Đưa nội dung hướng dẫn học sinh thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực giáo dục và các lĩnh vực thiết yếu vào các trường trung học.

- Đẩy mạnh số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai./.

**TT**

*Nguồn: Nguồn Kế hoạch số 01/KH-TCT01 ngày 04/4/2025 của Tổ Công tác số 01*

**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW:****AN GIANG HỌP BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Sáng 04/4/2025, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang Lê Hồng Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chủ trì cuộc họp ban chỉ đạo cho ý kiến một số nội dung theo thẩm quyền.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh An Giang Lê Văn Nưng; Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng cùng các thành viên Ban Chỉ đạo dự.

Sau khi nghe các thành viên ban chỉ đạo thảo luận về những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp triển khai thực hiện Chương trình hành động 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang Lê Hồng Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh yêu cầu: Ban Chỉ đạo tỉnh tiếp thu các ý kiến đóng góp, đề xuất giải pháp của các thành viên tại cuộc



*Ông Lê Quốc Cường - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu tại cuộc họp*

họp, để có sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sâu sát, hiệu quả hơn trong thời gian tới. Qua đó, giao UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo.

Bên cạnh đó, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng theo yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường quán triệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia



*Quang cảnh cuộc họp*



*Ông Hồ Văn Mừng - Chủ tịch UBND tỉnh An Giang  
phát biểu tại cuộc họp*



*Ông Lê Hồng Quang - Bí thư Tỉnh ủy An Giang  
phát biểu kết luận cuộc họp*

đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, Nhân dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong toàn xã hội.

Bí thư Tỉnh ủy An Giang giao Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, tham mưu Ban Chỉ đạo trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, giao UBND tỉnh tham mưu thành lập Tổ tư vấn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,

mời các nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài tỉnh tham gia. Ngoài ra, tổ chức phát động thi đua học tập công nghệ số; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, giám sát về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Trong quá trình triển khai, thực hiện đảm bảo theo đúng chủ trương của Trung ương, nguyên tắc, quy chế, đảm bảo thông suốt sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm..../.

**TH-TC**

*Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang*

### ***“Tiếp theo trang 11”***

c) Thực hiện Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp.

d) Thực hiện Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch

Tổ chức thực hiện giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở ban ngành, UBND huyện thị thành phố; UBND xã phường, thị trấn; các doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông... tham mưu triển khai,

theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Đề án; hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, địa phương trong việc triển khai Đề án. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh định kỳ, đột xuất tiến độ thực hiện Đề án này; kịp thời đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết, bảo đảm việc thực hiện thành công Đề án./.

**TT**

*Nguồn: Công văn số 562/BKHCN-VCL ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ*

# KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH AN GIANG

ThS. Phan Văn Kiên

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

**H**iện nay, tỉnh An Giang có 1.193 tổ hợp tác, với 16.667 thành viên; có 276 hợp tác xã, với 137.988 thành viên trên 06 lĩnh vực: nông nghiệp 211 HTX (chiếm 75,9%), vận tải 27 HTX, tiểu thủ công nghiệp 05 HTX, thương mại - dịch vụ và du lịch 10 HTX, khai khoáng 01 THTX, quỹ tín dụng nhân dân 24 quỹ; có 02 Liên minh HTX Thoại Sơn và Tri Tôn, với 19 thành viên.

Phát triển kinh tế tập thể (KT TT), HTX đang được Đảng bộ, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo. Ngày 16/12/2022, Tỉnh ủy An Giang ban hành Chương trình hành động số 17-CT/TU thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KT TT trong giai đoạn mới*”; trước đó Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về Phát triển KT TT, HTX tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, rồi UBND tỉnh An Giang có Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/4/2021 về Triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KT TT, HTX giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, phân công nhiệm vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ là: “*hỗ trợ tổ chức KT TT, HTX trong hoạt động ứng dụng và chuyển giao các kết quả*

*nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và đổi mới công nghệ mới hiệu quả để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh cho sản phẩm. Hỗ trợ các HTX đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể; triển khai xây dựng, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc để phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh*”.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, hằng năm Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch phát triển KT TT, HTX lĩnh vực KH&CN và ĐMST. Sau 04 năm (2021-2024) triển khai thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ phát triển KT TT, HTX trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả như sau:

## **1. Về hỗ trợ tổ chức KT TT, HTX trong hoạt động ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và đổi mới công nghệ mới:**

- Sở KH&CN đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND cấp huyện làm việc với các HTX có nhu cầu hỗ trợ về KH&CN và ĐMST trên địa bàn tỉnh. Qua trao đổi với các HTX, Sở KH&CN đề nghị các HTX xác định lại nhu cầu hỗ trợ để được tư vấn tiếp cận các chính sách có liên quan của ngành KH&CN, cụ thể như sau:

+ Hợp tác xã Sản xuất và tiêu thụ đường thốt nốt Nhơn Hưng (ấp Đông Hưng,



Thiết bị bay không người lái - HTX Vĩnh Bình



Sản phẩm đường thốt nốt - HTX Nhơn Hưng

phường Nhơn Hưng, thị xã Tịnh Biên): hỗ trợ tham gia sản phẩm OCOP (thiết kế, đăng ký bảo hộ bao bì, nhãn mác) theo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ chuyển giao kết quả đề tài “*Sản xuất rượu vang thốt nốt từ các giống men thuần chủng phân lập từ thốt nốt tự nhiên ở huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, tỉnh An Giang*” do Trường Đại học Cần Thơ chủ trì, GS.TS. Nguyễn Minh Thủy làm chủ nhiệm (quy trình bảo quản nước thốt nốt tươi và sản xuất rượu vang) nếu HTX có nhu cầu; hỗ trợ tư vấn đăng ký tham gia Nhãn hiệu chứng nhận An Giang, đăng ký lại mã số mã vạch và ghi nhãn hàng hóa; nghiên cứu hỗ trợ: sản xuất thử nghiệm đường viên và đường bột dưới dạng nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở hoặc nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng; ứng dụng dây chuyền thiết bị xay xát, tách hạt gạo; hệ thống bơm điện tiết kiệm 30% năng lượng dưới dạng dự án theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang về Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

+ Hợp tác xã Nông nghiệp Vĩnh Bình (Khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành): hỗ trợ tham gia sản phẩm OCOP (thiết kế, đăng ký bảo hộ bao bì, nhãn mác) theo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ tư vấn gia hạn sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang, ghi nhãn hàng hóa, áp dụng tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt trong sản xuất lúa; nghiên cứu hỗ trợ ứng dụng thiết bị không người lái 3 trong 1 (sạ lúa, sạ phân, phun xịt thuốc bảo vệ thực vật) và máy sạ lúa theo cụm dưới dạng dự án theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND.

+ Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Thạnh (Áp Phú Đức, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân): hỗ trợ tham gia sản phẩm OCOP (thiết kế, đăng ký bảo hộ bao bì, nhãn mác) theo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ tư vấn đăng ký tham gia Nhãn hiệu chứng nhận An Giang, đăng ký lại mã số mã vạch và ghi nhãn hàng hóa; nghiên cứu hỗ trợ ứng dụng hệ thống lau bóng gạo (công suất khoảng 800 kg/h) và máy hút chân không để đóng gói gạo thành phẩm dưới dạng dự án theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND.

- Hỗ trợ 04 HTX ứng dụng, đổi mới công nghệ vào hoạt động sản xuất (theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND) như: HTX Sản xuất và tiêu thụ đường thốt nốt Nhơn Hưng ứng dụng hệ thống bơm điện tiết kiệm 30% năng lượng dưới dạng; HTX Nông nghiệp Vĩnh Bình ứng dụng thiết bị không người lái 3 trong 1 (sạ lúa, sạ phân, phun xịt thuốc bảo vệ thực vật) và máy sạ lúa theo cụm dưới dạng dự án; HTX Nông nghiệp Phú Thạnh ứng dụng hệ thống lau bóng gạo (công suất khoảng 800 kg/h) và máy hút chân không để đóng gói gạo thành phẩm; HTX Nông nghiệp Sơn Hòa ứng dụng thiết bị bay không người lái. Qua đó, việc áp dụng đúng các kỹ thuật canh tác giúp giảm chi phí sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX.

- Sở KH&CN phối hợp với các viện, trường đại học, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tổ chức thực hiện 31 nhiệm vụ KH&CN gắn với hỗ trợ phát triển tổ chức KTTT, HTX. Các nhiệm vụ tập trung nghiên cứu xây dựng các quy trình kỹ thuật, đề xuất giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp đặc trưng gắn với việc hình thành các HTX và xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như: rau màu, lúa, cá lóc... qua thực hiện các nhiệm vụ đã hướng dẫn, hỗ trợ các HTX ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới trong sản xuất và phát triển sản phẩm, một số kết quả nổi bật như:

+ Nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn tỉnh An Giang”, đã xây dựng mô hình sản xuất



*Tập huấn về Nhân hàng hóa, Mã số mã vạch và Truy xuất nguồn gốc sản phẩm tại Siêu thị Tứ Sơn.*

rau đạt tiêu chuẩn VietGAP tại thành phố Long Xuyên (Tổ hợp tác Sản xuất rau an toàn Mỹ Hòa Hưng, Công ty TNHH MTV Phan Nam) và huyện Châu Thành (Tổ hợp tác sản xuất rau an toàn Bình Thạnh).

+ Nhiệm vụ “Nghiên cứu nâng cao chuỗi giá trị cá lóc thương phẩm tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn VietGAP”, đã hình thành 02 Tổ hội nghề nghiệp nuôi cá lóc thương phẩm tại thành phố Long Xuyên và huyện Châu Phú.

+ Nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng mô hình cánh đồng lớn theo phương châm 4H”, đã hỗ trợ thành lập HTX Nông trang hữu cơ Thành Công tổ chức sản xuất lúa hữu cơ.

+ Nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất xoài Ba Màu đạt tiêu chuẩn VietGAP gắn với chế biến và chuỗi tiêu thụ sản phẩm tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang” đã xây dựng đạt chứng nhận VietGAP với diện tích 57,3 ha và nhãn hiệu sản phẩm xoài Ba Màu cho HTX GAP Chợ Mới.

+ Nhiệm vụ “Xây dựng mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lươn đồng (Monopterus albus) tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn VietGAP”, đã hình thành 01 Chi hội tại vùng sản xuất giống lươn tại huyện

Châu Thành, 03 tổ hợp tác nuôi lợn thương phẩm tại thành phố Long Xuyên, huyện Châu Phú, An Phú và xây dựng được mô hình liên kết chuỗi trong sản xuất tại An Giang...

## **2. Hỗ trợ các hợp tác xã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể:**

- Hướng dẫn hồ sơ thủ tục đăng ký bảo hộ và tham mưu UBND tỉnh cho phép các HTX sử dụng tên địa danh và xác nhận bản đồ vùng sản xuất để đăng ký nhãn hiệu tập thể như: sản phẩm lúa giống Vĩnh Bình (HTX Nông nghiệp Vĩnh Bình), lúa giống Vĩnh Trạch (HTX Nông nghiệp Vĩnh Trạch), dẹt thổ cẩm Văn Giáo (HTX Dẹt thổ cẩm Khmer Văn Giáo), đường thốt nốt Nhon Hưng (HTX Sản xuất và tiêu thụ đường thốt nốt Nhon Hưng) và HTX Nông sản Globalgap Mỹ An Chợ Mới sử dụng địa danh “MỸ AN” để đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể “SAFETY VEGETABLE REGION MANUFACTURE RAU AN TOÀN, MỸ AN, hình lá rau”...

- Hỗ trợ chi phí đăng ký nhãn hiệu tập thể cho HTX Dẹt thổ cẩm Khmer Văn Giáo (thị xã Tịnh Biên), HTX Nông sản an toàn Kiến An (huyện Chợ Mới), với kinh phí 2,5 triệu đồng/đơn vị.

- Trao quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho 06 HTX: HTX Nông nghiệp Vĩnh Bình - Châu Thành (sản phẩm Gạo an toàn), HTX Nông nghiệp An Bình - Thoại Sơn (sản phẩm Lúa, Gạo an toàn), HTX Nông nghiệp Vĩnh Thắng - Thoại Sơn (sản phẩm Gạo an toàn), HTX Thương mại Dịch vụ chăn nuôi Éch Khánh Hòa - Châu Phú (sản phẩm Khô ếch một nắng), HTX Nông nghiệp Mỹ Hoà Hưng (sản phẩm Cải ngọt, Xà lách), HTX Trái cây GAP Chợ Mới (Xoài ba màu tươi).



*Nhãn hiệu chứng nhận An Giang*

Đồng thời, hỗ trợ 15.000 tem Nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho các HTX sử dụng nhằm hỗ trợ HTX quảng bá sản phẩm và phát huy giá trị của nhãn hiệu chứng nhận.

## **3. Hỗ trợ các HTX xây dựng, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc để phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh.**

- Tổ chức tập huấn, đào tạo cho các tổ chức, cá nhân về tiêu chuẩn sản phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm (Mã QR, vòng seal bảo vệ, điện toán đám mây, tem điện tử và hệ thống phần mềm nhận diện, Scan and Check, Icheck, VNPT Check...); biên soạn và ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm; đào tạo chuyên viên quản lý cho các sở, ban ngành có liên quan trong việc triển khai xây dựng, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; triển khai xây dựng mô hình điểm ứng dụng mã số - mã vạch theo tiêu chuẩn quốc gia trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản chủ lực như: dược liệu, rau màu, cây ăn trái...

- Hướng dẫn thủ tục đăng ký sử dụng mã số mã vạch cho 07 cơ sở<sup>1</sup>; trong đó có HTX Sản xuất nông nghiệp và dịch vụ du lịch Châu Thành (sản phẩm: nấm đông trùng hạ thảo khô, cá basa sợi 3 nắng,

lóc sợi 3 năng...). Hỗ trợ 05 doanh nghiệp đăng ký sử dụng mã số mã vạch trong khuôn khổ triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 30/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền các nội dung về gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động thương mại trên Công thông tin điện tử, fanpage Sở KH&CN để các HTX biết kịp thời ngăn chặn và phòng tránh đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc hỗ trợ phát triển KTTT, HTX lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn có một số tồn tại: Số lượng các HTX, tổ hợp tác đăng ký để được hỗ trợ theo chính sách khuyến khích từ KH&CN trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Nguồn lực, quy mô sản xuất, kinh doanh của HTX về cơ bản còn hạn chế, đặc biệt nguồn nhân lực về KH&CN; do vậy, việc ứng dụng KH&CN, đăng ký bảo hộ SHTT, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thương mại hóa sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn. Nhiều HTX chưa quan tâm nhiều đến việc nâng cao năng suất chất lượng, chưa mạnh dạn đầu tư, chuyển đổi, phát triển và đổi mới công nghệ; việc ứng dụng, nhân rộng kết quả sau nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Trong thời gian tới, ngành KH&CN đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao

nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với KH&CN; kịp thời thông tin, phổ biến các kết quả nghiên cứu, các công nghệ mới, các tiến bộ kỹ thuật mới đến HTX, nông dân. Ưu tiên hỗ trợ triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học gắn với các HTX để nâng cao năng lực của các HTX và thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào hoạt động sản xuất góp phần tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm của HTX, Tổ hợp tác. Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 28/9/2021 về việc triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Đặc biệt, hướng dẫn các tổ chức KTTT, HTX xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, cấp mã vùng trồng; đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa; trao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang; triển khai xây dựng, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc để phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và trong hoạt động thương mại điện tử; tuyên truyền, phổ biến các chính sách có liên quan của ngành KH&CN nhằm vận động, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh An Giang./.

<sup>1</sup> HTX Sản xuất và tiêu thụ đường thốt nốt Nhon Hưng; HTX Nông nghiệp Phú Thạnh; HTX Sản xuất nông nghiệp và dịch vụ du lịch Châu Thành; HTX Nông nghiệp Vĩnh Bình...

## *An Giang tạo động lực phát triển từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

CN. Nguyễn Đức Thuận

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

Với những bước đi chiến lược và quyết tâm mạnh mẽ, An Giang đang tạo ra những động lực mới cho phát triển KT-XH thông qua khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từ những kết quả đã đạt được không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của cả khu vực ĐBSCL. Với nền tảng vững chắc này, An Giang hứa hẹn sẽ trở thành một trong những địa phương đi đầu trong công cuộc CDS và ĐMST trong khu vực ĐBSCL và trên cả nước.

Những năm gần đây, tình hình phát triển kinh tế của tỉnh An Giang từng bước thay đổi tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, khoảng cách chênh lệch về mức sống của dân cư so với bình quân chung cả nước dần được thu hẹp, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2024 đạt 7,16%, xếp thứ 6/13 tỉnh vùng ĐBSCL. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,67%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,73%; khu vực dịch vụ tăng 8,34%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 35,60%, khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 15,80%, khu vực dịch vụ chiếm 45,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,31%. Đời sống người dân không ngừng cải thiện, GRDP bình quân đầu người năm 2024 đạt trên 66,24 triệu đồng/năm. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1.220,6 triệu USD. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 47.890 tỷ đồng, tăng 21,91%. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, tổ chức bộ máy hoạt động ngày càng hiệu quả.

Tỉnh An Giang, những năm qua, các cấp, các ngành đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH,CN,ĐMST&CDS); chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có chuyển biến tích cực, gắn kết chặt chẽ với sản xuất và đời sống, kết quả các nhiệm vụ KH&CN có đơn vị tiếp nhận, ứng dụng vào thực tiễn góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như phục vụ công tác quản lý các ngành, lĩnh vực; công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ngày càng đi vào nề nếp, góp phần ngăn chặn các làn sóng công nghệ lạc hậu vào tỉnh; công tác quản lý nhà nước, triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo hộ tài sản trí tuệ,

đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân ngày càng đẩy mạnh, phát huy hiệu quả.

Công tác CDS có sự quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực. Hạ tầng số được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu, các nền tảng số, các hệ thống ứng dụng dùng chung đưa vào vận hành hiệu quả, phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành, kết nối với hệ thống các Sở, ngành và địa phương, bước đầu đã đạt được các kết quả quan trọng. Đóng góp của tăng năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2022 trung bình TFP đạt 4,42%/năm và mức đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế năm 2022 là 53,8%<sup>1</sup>. Quy mô kinh tế số tỉnh An Giang năm 2024 chiếm 5,99% GRDP. Trong năm 2023, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng thứ 35/63 tỉnh, thành phố; chỉ số thành phần “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số” về Cải cách hành chính tỉnh đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố; tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh tính đến tháng 02/2025 đạt 85,7%; Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg<sup>2</sup> đứng hạng 9/63 tỉnh, thành phố (năm 2024)<sup>3</sup>.



Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng khảo sát Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh

Ngoài ra, tỉnh thiết lập Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính phục vụ việc tái sử dụng và đã tích hợp với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; thiết lập mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh tới cấp xã, khóm, ấp với 1.035 tổ và 7.991 thành viên là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo CDS các cấp để hỗ trợ đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân; đẩy mạnh hướng dẫn cho tổ

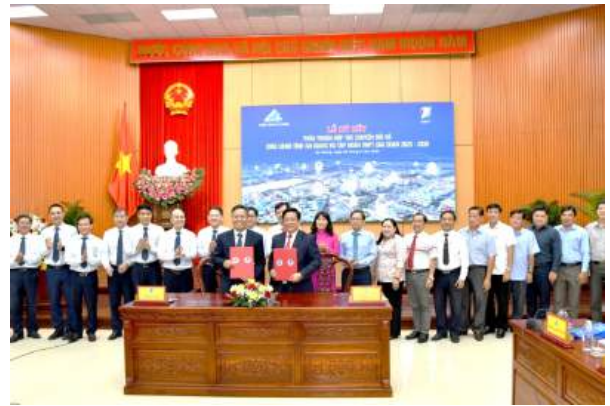
<sup>1</sup> Đề tài “Nghiên cứu đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp TFP đến tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2022, giải pháp nâng cao đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2030.

<sup>2</sup> Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

<sup>3</sup> Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh An Giang.



Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng và Lãnh đạo Tổng Công ty GTEL ký kết hợp tác triển khai Đề án 06



Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng và Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tập đoàn VNPT Tô Dũng Thái thực hiện nghi thức ký kết thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang 2025 – 2030

chức, cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, tra cứu nghĩa vụ thuế, đăng ký thuế... bằng phương thức điện tử giúp tiết kiệm được rất nhiều chi phí. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%. Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn, khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh...

Bên cạnh những kết quả tích cực, phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS trên địa bàn tỉnh vẫn còn những bất cập, hạn chế: kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2023 tỉnh An Giang đứng thứ 59/63 tỉnh, thành phố (trong đó, chỉ số về chính quyền số và chỉ số về an toàn thông tin mạng đứng thứ 61/63 tỉnh, thành phố); dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân gần 10.000 người, tỷ lệ khoảng 1%. Tốc độ và sự bứt phá về phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS của tỉnh còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và ĐMST còn hạn chế; nghiên cứu,

ứng dụng khoa học, công nghệ và ĐMST chưa có bước đột phá; cơ chế, chính sách về KH&CN chưa hỗ trợ được nhiều cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại còn hạn chế, chưa được đầu tư đầy đủ, đồng bộ; chuyển đổi số, cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm đổi mới; hiện tại tỉnh chưa tạo được môi trường làm việc đủ sức hấp dẫn để thu hút những người có tài năng, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành về cống hiến cho tỉnh.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan liên quan đến thể chế, cơ chế chính sách, những bất cập hạn chế nêu trên chủ yếu do những nguyên nhân chủ quan, nhất là nhận thức của các cấp, các ngành trong tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ĐMST của các cấp, các ngành còn chậm đổi mới,

thiếu tập trung; nguồn lực của tỉnh đầu tư cho KH,CN,ĐMST&CĐS chưa tương xứng với tiềm năng; trong đó đặc biệt ở các doanh nghiệp đầu tư cho KH,CN,ĐMST&CĐS còn chưa được quan tâm đúng mức.

Ngày 22/12/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chỉ sau 20 ngày, Chính phủ đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nghị quyết số 57-NQ/TW thể hiện tầm nhìn, chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thành động lực hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc: “Phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển KT-XH, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Nghị quyết 57-NQ/TW không thay thế các Nghị quyết trước đây nhưng có thể xem là “Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học”, “Nghị quyết để thực hiện các Nghị quyết”, “Nghị quyết của hành động” với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương,

xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới.

**Trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP<sup>4</sup>, Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Chương trình hành động 32-CTr-TU<sup>5</sup>, với mục tiêu cụ thể như sau:**

### **1. Đến năm 2030:**

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc nhóm các địa phương ở mức khá; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức cao hơn so với bình quân chung của cả nước; về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu.

- Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tối thiểu 55%. Xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) nằm trong nhóm 30 cả nước. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP của tỉnh.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

<sup>5</sup> Chương trình hành động số 32-CTr-TU ngày 24/02/2025 của ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Khoa học, công nghệ và ĐMST góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người An Giang duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) trên 0,7.

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Tổ chức khoa học, công nghệ và ĐMST công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

- Hạ tầng số tiên tiến, hiện đại; từng bước triển khai ứng dụng thành công một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới nổi; đạt tỷ lệ 100% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s. Phủ sóng 5G toàn tỉnh.

- Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại các thành phố, thị xã, đô thị có đủ điều kiện và đạt tối thiểu 01 đô thị.

- Thực hiện quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt trên toàn bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài

nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức trung bình cao trong các tỉnh. An Giang thuộc trong các tỉnh đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

## **2. Tầm nhìn đến năm 2045:**

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa An Giang trở thành tỉnh có thu nhập cao hơn so với bình quân chung của cả nước. Xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) nằm trong nhóm 20 cả nước. Có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 35% GRDP; thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các tỉnh, thành trong vùng; tăng dần số doanh nghiệp công nghệ số. Nông nghiệp xanh, công nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục tỉnh An Giang nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về mặt chất lượng, ứng dụng tiện ích số và thương hiệu mạnh. Đóng góp nguồn kinh phí từ xã hội vào hoạt động KH&CN đạt mức tối thiểu 60% trên tổng nguồn chi.

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 32-CTr-TU, trong thời gian tới, tỉnh An Giang cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện 7 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau đây:

(1) Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

(2) Tập trung hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

(3) Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KH,CN,ĐMST&CĐS.

(4) Thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

(6) Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KH,CN,ĐMST&CĐS trong doanh nghiệp

(7) Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

Ngoài ra, nhằm tạo đà phát triển vững chắc cho các năm tiếp theo, tỉnh An Giang xác định năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021 - 2025. Vì vậy, cả hệ thống chính trị tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, tập trung đổi mới, đột phá với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh, Cụ thể: tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và CĐS, tập trung vào số hóa hoạt động quản lý Nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số. Tích cực triển khai Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về

dân cư, định danh và xác thực điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Tập trung đầu tư cho lĩnh vực KH,CN,ĐMST&CĐS. Đồng thời, thực hiện hiện sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030 đảm bảo “tinh - gọn – mạnh – hiệu năng – hiệu lực – hiệu quả” theo tinh thần định hướng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

***Bài học kinh nghiệm của An Giang trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW.***

- Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền để thống nhất trong nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội; tạo sự đồng thuận cho đột phá phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Công tác chỉ đạo, điều hành phải quyết liệt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ; khen thưởng và kỷ luật phải chính xác, kịp thời, đặc biệt gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương.

***Một số điểm mới của An Giang trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW***

- Về nguồn nhân lực: nghiên cứu ban hành các chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư lĩnh vực giáo dục hướng tư duy KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về KH&CN thông qua 02 tổ chức đại học trong nước là Trường Đại học An Giang (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) và Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

***“Xem tiếp trang 30”***

# KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC HOÀN THIỆN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ ĐẾN THÁNG 3/2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

CN. Nguyễn Đức Thuận

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

Tính đến tháng 3/2025, nhiều chỉ số then chốt về hạ tầng, dịch vụ công, nền tảng công nghệ và dữ liệu mở đã đạt được kết quả khả quan để địa phương hướng đến mục tiêu hoàn thiện Chính quyền điện tử năm 2025.

## 1. Hạ tầng công nghệ thông tin đặt nền móng vững chắc cho chuyển đổi số:

Hạ tầng viễn thông và mạng lưới Internet của tỉnh An Giang đã phủ rộng toàn bộ địa bàn. 100% trung tâm xã, phường, thị trấn có kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, 100% khóm, ấp được phủ sóng di động băng rộng. Toàn bộ các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học và bệnh viện trên địa bàn đều có kết nối Internet phục vụ công tác điều hành và dịch vụ.

Tính đến thời điểm hiện tại, mạng 5G đã được 02 nhà mạng lớn là Viettel và VNPT triển khai đến toàn bộ các trung tâm huyện, thị xã, thành phố, đồng thời phủ sóng tại khu vực trường đại học, bệnh viện và khu dân cư đông đúc. Đây là nền tảng quan trọng giúp tỉnh sẵn sàng chuyển sang mô hình Chính quyền số và xã hội số.

## 2. Ứng dụng công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính nâng cao chất lượng phục vụ người dân:

Một trong những điểm sáng trong công cuộc xây dựng Chính quyền điện tử tại An Giang là hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống này hiện đã tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn



Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết công tác Chuyển đổi số và Đề án 06/CP năm 2024; triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

phần và một phần của tỉnh (770 dịch vụ), kết nối hoàn chỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt tới 98,3%.

Ngoài ra, tỉnh còn thí điểm thành công việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID – một bước tiến lớn trong số hóa thủ tục hành chính, đồng thời là địa phương đi đầu trong việc thực hiện các nhóm thủ tục tích hợp theo Nghị định 63/2024/NĐ-CP.

## 3. Quản lý điều hành điện tử và tích hợp dữ liệu hiện đại, đồng bộ, bảo mật:

An Giang đã triển khai đồng bộ hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và ứng dụng

phòng họp không giấy. Những nền tảng này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí in ấn, đồng thời nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP và hệ thống báo cáo LRIS cũng được hoàn thiện, giúp kết nối dữ liệu giữa các cơ quan trong tỉnh với hệ thống quốc gia. Toàn bộ các báo cáo của cơ quan nhà nước cấp tỉnh hiện nay đều được thực hiện trực tuyến 100%.

#### **4. Công nghệ trong nông nghiệp triển khai bẫy đèn giám định sinh vật gây hại:**

Tỉnh An Giang đã đi đầu trong ứng dụng công nghệ số vào nông nghiệp với việc triển khai thí điểm 04 trạm giám định sinh vật gây hại tại các vùng trồng xoài, sầu riêng, lúa. Hệ thống bẫy đèn tự động này có thể nhận diện tới 35 loài côn trùng với độ chính xác hơn 90%, hỗ trợ hiệu quả cho công tác cảnh báo và phòng trừ sâu bệnh.

Bên cạnh đó, các chỉ số môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa và tốc độ gió cũng được hệ thống ghi nhận, phân tích – tạo cơ sở khoa học cho việc đưa ra quyết định trong sản xuất nông nghiệp thông minh.

#### **5. Dữ liệu mở và kho dữ liệu điện tử tạo nền tảng Chính phủ minh bạch:**

Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang<sup>1</sup> hiện đang cung cấp thông tin, dữ liệu từ 178/180<sup>2</sup> cơ quan nhà nước các cấp, phục vụ người dân và doanh nghiệp khai thác, sử dụng cho nhiều mục tiêu phát triển. Kho dữ liệu điện

tử tích hợp với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cũng giúp giảm tải việc cung cấp thông tin lặp lại từ phía người dân.

#### **6. Nguồn nhân lực và truyền thông chuyển đổi số chìa khóa cho sự lan tỏa:**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được đặc biệt chú trọng. Các lớp học về kỹ năng số, an toàn thông tin mạng, vận hành hệ thống dịch vụ công, quản trị công thông tin... được tổ chức thường xuyên. Ngoài ra, hoạt động tuyên truyền CDS qua chuyên mục truyền hình, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và tổ công nghệ số cộng đồng đang được đẩy mạnh, từng bước thay đổi thói quen của người dân theo hướng số hóa.

#### **☆ Đánh giá mức độ hoàn thiện Chính quyền điện tử:**

Tính đến tháng 3/2025, tổng số cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử là 11/14 cơ quan, tỷ lệ 85,7%. Đối với UBND cấp huyện thì hiện nay do địa phương tự thực hiện đánh giá, việc đánh giá cần thực hiện đến từng phòng, ban, xã, phường, thị trấn; trên cơ sở tổng hợp số liệu đánh giá của các địa phương thì hầu hết các địa phương còn chưa đạt chỉ tiêu “Dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử” và “Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử” (riêng Phú Tân đã hoàn thành tiêu chí chính quyền điện tử;

<sup>1</sup> <https://opendata.angiang.gov.vn>

<sup>2</sup> 180 cơ quan gồm: 14 sở, ngành tỉnh; 11 UBND cấp huyện; 155 UBND cấp xã; còn 2 cơ quan chưa thực hiện đăng tải dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở tỉnh là: Sở Tư pháp và Sở Giáo dục và Đào tạo.

02 địa phương không đảm bảo duy trì tiêu chí văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử đạt được từ tháng 02/2025), 08 địa phương chưa đạt cả 02 tiêu chí).

**☆ *Khó khăn và giải pháp hành động:***

Mặc dù đạt được nhiều thành quả, một số cơ quan và địa phương vẫn chưa hoàn thành các tiêu chí của chính quyền điện tử như tỷ lệ xử lý hồ sơ điện tử và trao đổi văn bản qua mạng. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin vẫn thiếu hụt, nhiều vị trí còn kiêm nhiệm hoặc luân chuyển liên tục, gây gián đoạn trong triển khai nhiệm vụ.

Trong tháng 4/2025, tỉnh xác định các nhiệm vụ trọng tâm gồm: tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, chuyển đổi toàn bộ hệ thống sang IPv6, mở rộng đào tạo cộng đồng về kỹ năng số, đôn đốc tiến độ các cơ quan còn chậm và đảm bảo 90% cơ quan nhà nước hoàn thiện Chính quyền điện tử trong năm nay.

**☆ *Kết luận:***

Với quyết tâm chính trị cao và cách làm bài bản, tỉnh An Giang đang từng bước xây dựng và hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh, hiện thực hóa mục tiêu Chính quyền số. Những nỗ lực không chỉ nâng cao hiệu quả hành chính công mà còn góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH toàn diện, bền vững./.

***“Tiếp theo trang 27”***

- Bố trí nguồn vốn đầu tư cho KH,CN,ĐMST&CĐS đảm bảo cao hơn Nghị quyết 57-NQ/TW. Cụ thể: bố trí trên 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Hợp tác với các viện, trường, các doanh nghiệp trong nước và thành lập tổ chuyên gia tư vấn về lĩnh vực KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Chọn các lĩnh vực đột phá trong KH&CN:

+ Công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ chế biến sâu (lúa, rau, củ quả), dược liệu...

+ Đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ số, trong nghiên cứu phát triển công nghiệp sản xuất phần mềm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

+ Đẩy mạnh đầu tư và phát triển các đơn vị KH&CN trên địa bàn tỉnh (Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang...)

- Tập trung đẩy mạnh CĐS có trọng tâm, trọng điểm; trong đó, ưu tiên CĐS cho các lĩnh vực: y tế, giáo dục, quản lý điều hành, phục vụ người dân./.



# NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC TỪ HỖN HỢP TINH BỘT VỎY CÁ ĐÌNH HƯỚNG ỨNG DỤNG MÀNG BẢO QUẢN NÔNG SẢN

Nhóm nghiên cứu Trường THPT Chuyên Thủ Khoa Nghĩa <sup>1</sup>

**Để tận dụng nguồn nguyên liệu có sẵn từ vảy cá lóc ở thành phố Châu Đốc cùng với các chất hỗ trợ khác như dịch chiết từ lá và hoa cúc dại vàng, nhóm nghiên cứu đã bước đầu thành công tạo ra màng nhựa phân hủy sinh học và nghiên cứu thành công một số ứng dụng của màng nhựa phân hủy sinh học này góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe con người. Việc nghiên cứu nhựa phân hủy sinh học tạo thành từ vảy cá lóc ứng dụng làm màng bảo quản nông sản là hướng đi mới trong ngành khoa học vật liệu.**

## 1. Giới thiệu:

Nhựa là một loại vật liệu được sử dụng phổ biến hiện nay. Nó được phát triển từ việc tổng hợp các chuỗi polymer dài từ các hydrocarbon thừa trong dầu mỏ. Nhựa đã được nghiên cứu thành công từ những năm cuối thế kỉ 19 nhưng cho đến thập niên 1950 nó mới thật sự được đưa vào sản xuất hàng loạt. Tùy thuộc vào các monomer cấu thành polymer mà nó sẽ có các tính chất cơ lý khác nhau như độ cứng, dẻo, nhiệt độ nóng chảy, nhẹ, dễ tạo hình... chính vì thế mà tính ứng dụng của nhựa là rất cao trong cuộc sống. Tổng lượng nhựa được sản xuất từ ngày bắt đầu cho đến năm 2018 đã vượt lên con số 6,3 tỷ tấn và trong số đó có khoảng 9% được tái chế và 12% được đốt đi. Điều này đồng nghĩa với việc gần 79% còn lại đã được thải ra môi trường và được xem là rác. Bên cạnh đó, đã có nhiều nghiên cứu cho thấy rác thải nhựa đang có sự ảnh hưởng rất lớn đến môi trường,

động vật và con người. Chính vì thế mà xu hướng vật liệu phân hủy sinh học hiện nay được quan tâm và nghiên cứu khá nhiều, nhằm giải quyết bài toán về sự khó phân hủy của rác thải nhựa. Ước tính của năm 2014 thì vật liệu tự phân hủy sinh học được sản xuất với sản lượng chiếm khoảng 0,02% thị trường polymer có tổng là 300 triệu tấn. Và con số này sẽ còn tăng nhiều hơn nữa nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của việc sử dụng các dụng cụ bao bì thay thế nhựa tổng hợp từ dầu mỏ.

Việc tìm ra cách giải quyết những vấn đề ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa là nhiệm vụ hàng đầu và quan trọng không những ở Việt Nam mà đây là nhiệm vụ của cả thế giới. Cùng với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật, rất nhiều nhà khoa học, nghiên cứu sinh, sinh viên và học sinh đã mang đến cho khoa học những nghiên cứu rất hay, có ý nghĩa, tạo ra những sản phẩm khoa học có tính ứng dụng thực

<sup>1</sup> Trần Quốc Vũ, Trần Minh Thư, Phạm Võ Duyên Minh, Trần Thị Bé Chính: Trường THPT Chuyên Thủ Khoa Nghĩa, Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Trần Minh Anh Thư: Trường Đại học Khoa Học Sức Khỏe - ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

tế rất cao, thân thiện môi trường, có khả năng phân hủy sinh học trong môi trường, hoàn toàn không gây độc hại cho người sử dụng và môi trường sống. Nhựa phân hủy sinh học này sẽ dần dần thay thế cho các sản phẩm làm từ nhựa không có tính phân hủy sinh học thông thường hiện tại có mặt trên thị trường bấy lâu nay. Với mong muốn giảm đến mức tối thiểu ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa thông thường, nhóm chúng tôi nghiên cứu nhiều nguyên vật liệu và bước đầu thành công tạo ra màng nhựa phân hủy sinh học từ nguồn nguyên liệu mới là vẩy cá. Trong nghiên cứu này, nhóm đã thử nghiệm các yếu tố như khảo sát khả năng phân hủy của màng nhựa trong đất, đo độ bền kéo, độ giãn dài, SEM để đánh giá sự hòa trộn các thành phần chất, khả năng tương tác của các chất trong hỗn hợp pha trộn, đặc tính của màng nhựa.

## 2. Vật liệu và tiến hành thí nghiệm:

### a. Vật liệu :

Vẩy cá, HCl, NaOH, ethanol, dung dịch  $\text{CH}_3\text{-COOH}$ , glycerol, gelatine đã qua kiểm nghiệm an toàn thực phẩm; lá và hoa cúc đại vàng.

Vẩy cá (VC) là lớp vẩy gắn liền với da của các loài cá, thông thường là cá xương. Dựa vào nguồn gốc phát sinh và cấu tạo, vẩy cá được chia làm 03 loại là vẩy tấm, vẩy láng và vẩy xương (*vẩy láng*: chỉ có ở cá cổ và cá hóa thạch. *vẩy tấm*: có ở cá đuối và cá nhám. *vẩy xương*: có ở cá xương). Vẩy cá có khá nhiều chất dinh dưỡng có rất nhiều công dụng (chống xơ cứng động mạch, làm giảm quá trình lão hoá, có tác dụng tăng cường sức nhớ của bộ não...)

### b. Tiến hành thí nghiệm:

- Tạo bột vẩy cá từ vẩy cá thô:

*Cách thực hiện:*

+ VC được loại bỏ tạp chất đem rửa sạch, sấy khô (VC thô).

+ Ngâm VC thô với dung dịch HCl 2M (tỷ lệ VC: HCl = 1:4) ở nhiệt độ phòng. Sau 24h, lọc lấy phần rắn rửa sạch với nước đến khi đạt pH trung tính.

+ Lấy phần rắn đã thu được ở bước 2 tiếp tục ngâm trong NaOH 3M (tỷ lệ 1: 4) ở nhiệt độ phòng. Sau 48h lọc lấy phần rắn rửa sạch với nước đến khi đạt pH trung tính. Phần rắn được làm khô trong tủ sấy ở nhiệt độ  $70^\circ\text{C}$  thu được Bột VC.



Quy trình tạo bột vẩy cá từ vẩy cá thô

- Tạo chiết xuất từ lá và hoa cúc đại vàng:

*Cách thực hiện:* Chọn lá và hoa cúc đại vàng, nguyên, không héo, không bị úa vàng, không bị sâu... rửa sạch, sấy khô ở nhiệt độ  $50 - 55^\circ\text{C}$ ; xay lá và hoa cúc đại vàng đã sấy khô thành bột; ngâm bột

lá và hoa cúc đại vàng trong ethanol tỷ lệ 1:10; lọc lấy phần dung dịch qua giấy để dùng tích hợp vào màng nhựa làm màng bảo quản nông sản và cô quay chân không sẽ thu được dịch chiết (cao chiết) lá và hoa cúc đại vàng.



Cô quay chân không sẽ thu được dịch chiết (cao chiết) lá và hoa cúc dại vàng



Các hỗn hợp để tạo màng nhựa tự phân hủy sinh học có thêm dịch chiết lá và hoa cúc dại vàng

**c. Quy trình tạo màng nhựa sinh học:**

Cách thực hiện:

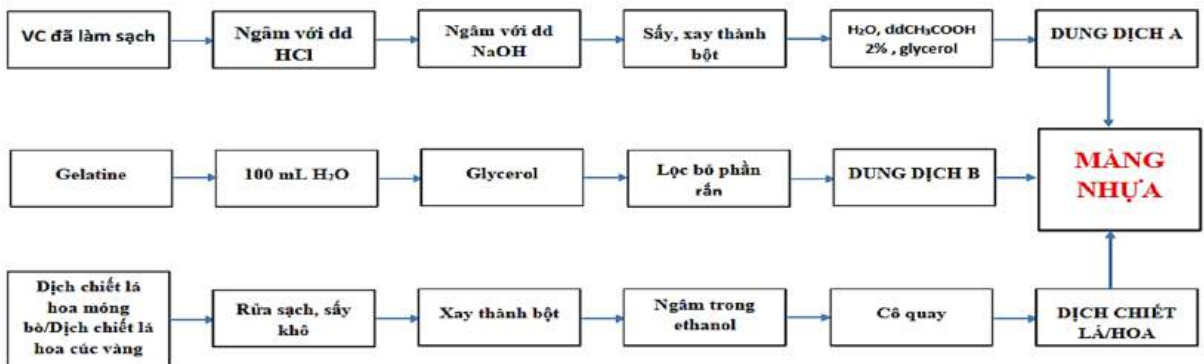
- Cân 3g Bột VC + 100mL H<sub>2</sub>O + 2mL dung dịch CH<sub>3</sub>COOH 2% khuấy từ gia nhiệt 60°C trong 3h, thêm tiếp 1mL glycerol rồi tiếp tục khuấy trong 1h. Lọc bỏ phần rắn còn thừa và bụi bẩn, thu được dung dịch đồng nhất (dung dịch A).

- Cân 1,5g gelatine + 1g tinh bột sắn + 100mL H<sub>2</sub>O khuấy từ gia nhiệt 50°C trong 1h, sau đó thêm 1mL glycerol rồi tiếp tục

khuấy thêm 30 phút nữa, lọc để loại bỏ phần rắn và bụi bẩn, được dung dịch đồng nhất (dung dịch B).

- Cho từ từ dung dịch A vào dung dịch B, tiếp tục khuấy từ gia nhiệt 60°C, thêm 5 giọt dịch chiết từ lá hoặc hoa (tùy theo mục đích ứng dụng).

- Lọc và sấy 60°C đến khi mẫu khô, để nguội tháo ra khỏi đĩa petri thu được màng nhựa sinh học từ vảy cá.



Quy trình tạo màng nhựa sinh học



Màng nhựa sinh học thành phẩm từ VC có thêm dịch chiết lá, hoa cúc dại vàng có khả năng diệt khuẩn, kháng nấm mốc

### 3. Kết quả đo mẫu và ứng dụng của màng nhựa sinh học:

#### a. Kiểm tra các thông số theo yêu cầu khi so sánh màng nhựa sinh học với màng nhựa truyền thống:

Sử dụng mẫu chứng (TB/Ge) là mẫu Polyethylene/Tinh bột sắn (có sẵn ngoài thị trường) (www.biostarch.vn) để so sánh với mẫu màng nhựa sinh học VC.

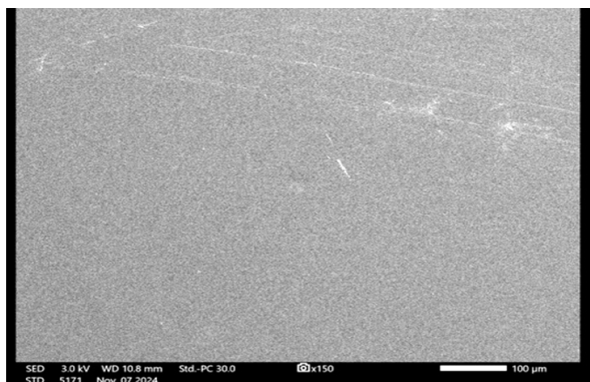
**Bảng 1: Kết quả phân tích tính chất cơ học của các mẫu hỗn hợp tinh bột/Gelatine (Mẫu chuẩn) và các mẫu nhựa phân hủy sinh học.**

Mẫu	Độ dày (mm)	Tính đàn hồi (MPa)	Trọng lượng tối đa (MPa)	Độ bền
Mẫu chuẩn	0.074 ± 0.005	42.36 ± 10.13	5.09 ± 0.7	66.06 ± 16.64
VC4	0.09 ± 0.008	382.27 ± 57.38	21.63 ± 5.82	51.6 ± 6.97
VC5	0.145 ± 0.019	46.67 ± 13.43	11.87 ± 2.69	89.19 ± 22.89

**Nhận xét:** So sánh các giá trị độ bền cơ học của màng nhựa sinh học VC4 và VC5 so với màng nhựa sinh học tạo thành từ tinh bột và gelatine đã tạo thành bao bì (do phòng thí nghiệm trường Đại học Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh cung cấp). Kết quả cho thấy cả hai mẫu màng nhựa sinh học VC4, VC5 phù hợp để phát triển làm bao bì.

#### b. Kết quả phân tích hình thái màng qua kính hiển vi điện tử quét (SEM):

Mẫu được tiến hành chụp kính hiển vi điện tử quét (SEM) để đánh giá mức độ phân tán các thành phần trong hỗn hợp. Kết quả phân tích được thể hiện trong ảnh cho thấy bề mặt cắt của mẫu rất đồng đều.



Ảnh SEM bề mặt của màng nhựa sinh học

#### c. Kết quả đánh giá khả năng diệt khuẩn, kháng nấm của màng nhựa VC9 (mẫu 09):

Màng nhựa sinh học từ vảy cá, gelatine thực phẩm, glycerol thực phẩm, chiết xuất của lá và hoa cúc đại vàng, nước... được gửi đo tại Trung tâm xét nghiệm y sinh học lâm sàng và dịch vụ khoa học kỹ thuật - Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh.

#### d. Kết quả đo tia UV-vis:

Tia UV hay tia cực tím là một dạng của bức xạ điện từ. Khoảng bước sóng của bức xạ tử ngoại nằm trong vùng giữa ánh sáng nhìn thấy và bức xạ tia X. Trong các nghiên cứu ảnh hưởng của tia cực tím có trong ánh sáng Mặt Trời lên sức khỏe con người và môi trường.

**Bảng 2: Kết quả đánh giá khả năng diệt khuẩn, kháng nấm của màng nhựa**

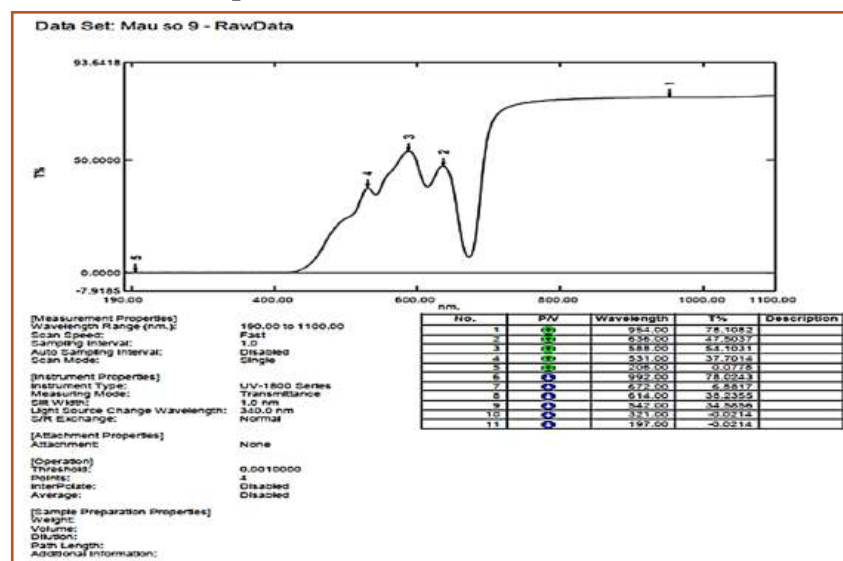
Mẫu	Vi sinh vật thử nghiệm	Nồng độ vi sinh vật thử nghiệm (CFU/ml)	Sau khi tiếp xúc 24h	
			Vi sinh vật còn sống (CFU/ml)	Tỉ lệ diệt khuẩn (%)
VC9	Staphylococcus aureus	2,9x10 <sup>5</sup>	5.200	98,21%
VC9	Candida albicans	3,0x10 <sup>5</sup>	6.100	98,03%

**Nhận xét:** Qua kết quả phân tích cho thấy các màng nhựa sinh học VC9 có khả năng diệt vi khuẩn *Staphylococcus aureus*, *Candida albicans* rất cao.

Quang phổ đo quang là phương pháp phân tích định lượng dựa vào hiệu ứng hấp thụ xảy ra khi phân tử vật chất tương tác với bức xạ điện từ. Vùng bức xạ được sử dụng trong phương pháp này là vùng tử ngoại gần hay khả kiến ứng với bước sóng khoảng từ 200 nm đến 800 nm.

Phương pháp phân tích đo quang UV - vis được ứng dụng rộng rãi trong công nghiệp thực phẩm. Ngành công nghiệp thực phẩm là ngành luôn yêu cầu về độ an toàn cao nhất, vì suy cho cùng, sản phẩm của ngành này là phục vụ con người. Dưới tác dụng của tia tử ngoại, phân tử protein bị tổn thương khá mạnh mà biểu hiện thường thấy là dung dịch protein bị vẩn đục hay có độ nhớt, tốc độ lắng và mật độ quang bị thay đổi.

Kết quả đo tại Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng, 01B, TL29, phường Thạnh Lộc, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.



Kết quả đo tia UV - vis

**Nhận xét:** Qua kết quả phổ đo cho thấy sự hấp thụ UV- vis có bước sóng từ 206 nm (0,0778%) đến 954 nm (78,1082%). Kết quả cho thấy mẫu nhựa sinh học VC9 đạt chuẩn độ truyền quang trong sử dụng.

**e. Kết quả thử nghiệm bảo quản trái cây bằng phương pháp phun phủ thủ công tại nhà:**

Kết quả về màu sắc, hình dạng của chuối sau khi tiến hành bảo quản bằng phương pháp phun phủ thủ công tại nhà, ở nhiệt độ phòng (khoảng 33 - 34°C):

Trước khi được phun phủ, cả 03 quả chuối đều có màu xanh, cuống xanh, không bị thâm. Sau khi phun phủ, các quá trình sinh hóa của chuối vẫn diễn ra bình thường, chuối dần chín và có sự thay đổi về màu sắc, hình dạng và khối lượng. Ngày thứ 13: các mẫu chuối chứng và mẫu được phun phủ VC đều biểu hiện xấu: vỏ co, đen sậm, có mốc. Các kết quả trên đã chỉ ra được hiệu quả của bột vảy cá/tinh bột/gelatine kết hợp với chiết xuất từ lá và hoa cúc dại

vàng trong việc bảo quản chuối, giúp chuối lâu chín hơn, giúp chuối chống lại tác động của oxi hóa, vi khuẩn qua đó tăng thời gian bảo quản cũng như sử dụng của chuối.

Hình chụp mặt cắt ngang phân thối chuối của các mẫu. Mẫu phun phủ VC: Dễ bóc vỏ hơn, thịt

chuối có màu tươi sáng và ướt, còn mùi thơm của chuối chín. Kết quả này minh chứng được tác dụng của màng Nhựa VC trong việc bảo quản chuối.



(a): Các hình ảnh theo dõi quả chuối mẫu chứng,  
 (b): có phun phủ màng VC và thịt chuối sau khi phun phủ màng nhựa 13 ngày

**e. Thử nghiệm màng nhựa sinh học phân hủy nhanh trong môi trường đất:**

*Cách thực hiện thử nghiệm:*

Theo dõi khả năng phân hủy của màng nhựa sinh học trong đất của các mẫu nhựa sinh học VC và mẫu chuẩn (mẫu màng nhựa tự phân hủy sinh học có trên thị trường) được cắt với kích thước, độ dày gần bằng nhau, chôn các mẫu nhựa trong chậu đất với độ sâu để ngoài môi trường (cùng một nơi). Mỗi ngày tưới nước 3 lần sáng, trưa và chiều. Mẫu sẽ được lấy lên sau các khoảng thời gian 15 ngày.

*Kết quả:* Phân tích mức độ phân hủy được mô tả trong ảnh sau, kết quả cho thấy sau 15 ngày tiếp xúc môi trường đất, các mẫu màng nhựa sinh học có dấu hiệu phân hủy.



Các màng nhựa tự phân hủy sinh học trong đất sau 15 ngày

**4. Kết luận:**

**a. Điểm mới của dự án:**

Dự án “Nghiên cứu chế tạo nhựa phân hủy sinh học từ hỗn hợp tinh bột vảy cá định hướng ứng dụng màng bảo quản nông sản” có tính mới vì:

- Đã tìm ra quy trình sản xuất màng nhựa sinh học từ vảy cá, gelatine thực phẩm, glycerol thực phẩm, chiết xuất từ lá hoa cúc dại vàng, nước... hoàn toàn không thêm hóa chất độc hại.

- Đã đo đạt các thông số của màng nhựa sinh học như: Độ dày theo tiêu chuẩn ASTM D882; xác định cấu trúc bề mặt của màng nhựa sinh học; màng nhựa sinh học có tính diệt khuẩn, kháng nấm; đo tia UV-vis

(đo độ truyền quang). Các thông số của màng nhựa sinh học đều đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn cần có như nhựa truyền thống, điều này đồng nghĩa với việc có thể thay thế nhựa truyền thống bằng màng nhựa sinh học.

**“Xem tiếp trang 50”**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN:*****Thử nghiệm mô hình nuôi gà Isa Brown đẻ trứng tại huyện Châu Phú***

ThS. Nguyễn Dương Quỳnh

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

**Dự án “Thử nghiệm mô hình nuôi gà Isa Brown đẻ trứng tại huyện Châu Phú” được thực hiện từ tháng 02/2024 đến tháng 04/2025, kinh phí hỗ trợ dự án từ nguồn sự nghiệp KH&CN và kinh phí đối ứng dự án từ Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao An Tâm (huyện Châu Phú). Dự án được triển khai là một mô hình chăn nuôi gà khép kín theo hướng an toàn sạch bệnh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân về sản phẩm an toàn, qua đó đảm bảo an toàn cho người chăn nuôi.**

**T**rong những năm gần đây, ngành chăn nuôi đang trở thành ngành mũi nhọn trong việc phát triển kinh tế, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, ngành chăn nuôi đã cung cấp một lượng lớn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao.... Ngoài việc cung cấp thịt, chăn nuôi còn cung cấp sản phẩm trứng có giá trị. Trứng được coi là nguồn protein an toàn nhất trong các protein có nguồn gốc từ động vật, là thực phẩm giàu dinh dưỡng và khá cân bằng về mặt dưỡng chất cũng như các axit amin thiết yếu (Bùi Xuân Mến, 2007).

An Giang được đánh giá là tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển lĩnh vực chăn nuôi. Tuy nhiên, hiện tại trên địa bàn tỉnh chỉ có những hộ dân nuôi gà đẻ trứng nhỏ lẻ theo hộ gia đình, phương pháp truyền thống, còn nhiều bất cập trong chăn nuôi. Trên địa bàn tỉnh An Giang mô hình chăn nuôi gà đẻ Isa Brown hệ thống khép kín ứng dụng công nghệ cao vẫn chưa được áp dụng. Đồng thời, hiện nay giống gà siêu trứng thường mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi do có nhiều ưu điểm: tỷ lệ đẻ trứng cao,

chất lượng trứng tốt... trên thế giới có nhiều giống gà siêu trứng, nhưng đa số không hợp với khí hậu nước ta nên có nhập về nuôi cũng không có lợi nhuận. Giống gà siêu trứng Isa Brown là giống thích hợp với điều kiện đã và đang nuôi cho kết quả tốt. Tại Việt Nam, Isa Brown được xếp vào nhóm gà siêu trứng và rất được ưa chuộng. Bên cạnh đó, hệ thống nuôi là một trong những yếu tố rất quan trọng trong mô hình chăn nuôi gà đẻ trứng. Nắm rõ được việc làm chuồng nuôi gà đẻ trứng cần phải chú ý đến các vấn đề quan trọng, nó có tính quyết định không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả của việc nuôi bằng mô hình này. Để chuồng trại nuôi gà đẻ trứng đạt năng suất cao, đầu tư trang thiết bị chuyên dụng là điều cần thiết. Trang trại nuôi gà thường phải đáp ứng các thiết bị như: trang thiết bị cơ sở (gồm nguyên liệu, vật dụng làm nhà, mái che, chuồng gà...); trang thiết bị ăn uống, lấy trứng (gồm khay ăn, khay uống và khay đẻ trứng); trang thiết bị công nghệ (hệ thống đèn chiếu sáng chuyên dụng, cân năng kiểm tra trọng lượng gà...).

Chuồng nuôi khép kín được xây dựng đúng quy cách, đảm bảo thoáng mát, khu chăn nuôi được tổng vệ sinh tiêu độc thường xuyên, cùng với giàn mát làm bằng hơi nước và quạt thông gió đảm bảo cho gà nuôi được mát mẻ về mùa hè, đường ống nước sạch tự động để phục vụ nước uống cho gà đảm bảo tiêu chuẩn cho phát triển chăn nuôi gà siêu trứng. Nhiệt độ trong chuồng nuôi được điều chỉnh theo độ tuổi của gà. Với hệ thống chuồng trại được làm khép kín, các quy trình xử lý khoa học nên hầu như không có mùi hôi đặc trưng trong chăn nuôi. Nhờ đó, đảm bảo vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng tới người dân xung quanh, đồng thời giúp vật nuôi tăng trưởng nhanh, khỏe mạnh. Ngoài ra, ưu điểm của công nghệ này là tốn ít nhân công và được thực hiện theo một quy trình nghiêm ngặt, nhờ đó đảm bảo sản phẩm khi xuất chuồng đạt chất lượng an toàn thực phẩm.

Nhằm góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi gà của tỉnh phát triển mạnh trong thời gian tới, góp phần gia tăng giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất, hướng đến phát triển chăn nuôi bền vững, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân là hướng đi cần thiết và phù hợp.... Xuất phát từ thực tế, dự án thử nghiệm **“Thử nghiệm mô hình nuôi gà Isa Brown để trứng tại huyện Châu Phú”** được thực hiện. Khi đi vào hoạt động, dự án đảm bảo có đủ giống tốt, sản phẩm trứng chất lượng phục vụ nhu cầu thị trường, tạo công ăn việc làm cho lao động tại địa phương, chủ động tự túc được nguồn thực phẩm nâng cao đời sống người dân.

Mục tiêu chung của dự án là khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động và huy động các nguồn lực để phát triển chăn nuôi có hiệu quả, phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện huyện Châu Phú.

Ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất từ khâu giống, chăn nuôi đảm bảo môi trường sinh thái và đồng thời góp phần cung cấp cho thị trường sản phẩm chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao giá trị vật nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất. Phổ biến rộng rãi kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến và đáp ứng được nhu cầu sản phẩm chất lượng cho việc phát triển chăn nuôi trong vùng, góp phần tăng thu nhập cho nông dân và giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương. Bước đầu xây dựng được chuỗi giá trị hàng hóa, thúc đẩy phong trào chăn nuôi ở địa phương phát triển bền vững.

***Trong đó, Mục tiêu cụ thể là:***

- Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm 10.000 con gà hậu bị Isa Brown của công ty cổ phần Việt Nam với diện tích 1.400 m<sup>2</sup> bằng hệ thống khép kín nhằm cung cấp sản phẩm trứng gà an toàn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Chuồng gà được đầu tư xây dựng hệ thống nuôi bao gồm:

+ *Lồng gà đẻ*: 1.110 cái với kích thước 120 x 60 x 35 cm, Đường kính nan sắt từ 3 - 4 ly.

+ *Máng ăn*: phi 168 dày 3 mm với số lượng 172 cái.

+ *Ống nước vuông*: 350 cái với kích thước 22 x 22 nhựa PVC chiều dài 4 m.

+ *Nối ống vuông*: 350 cái với kích thước 22 x 22 mm, 25 x 25 mm nhựa PVC.

+ *Nối ống vuông ra tròn*: 60 cái với kích thước 22 x 22 mm, 25 x 25 mm nhựa PVC.

+ *Núm Nstar Thổ Nhĩ Kỳ*: 3.500 cái với chất liệu nhựa và inox, lưu lượng nước 30 - 100 ml/phút, Núm xoay 360°, giúp gà dễ dàng uống nước hơn từ mọi phía.

+ *Chén hứng núm uống*: 3.500 cái với chiều cao: 14,5 cm, khoảng cách từ máng nước đến núm: 7,5 cm, máng nước rộng 6,6 cm.

+ *Kim bấm lồng*: 20 hộp đinh C lớn chiều rộng 24 mm, đinh C nhỏ chiều rộng 16,9 mm.

+ *Công bấm lồng*: gồm tiền công bấm 1.110 cái lồng.

+ *Bộ cào phân kèm tủ điện*: 03 chiếc máy tự động cào phân gà gồm có 4 bộ phận chính bao gồm: khung, rông rọc, lưỡi cào, mô tơ điện. Hiệu quả làm sạch có thể đạt tới 95%. Rông rọc: dây sợi hóa học có độ bền cao, đường kính 18 mm. Lưỡi cào phân được làm bằng thép mạ kẽm nóng, độ rộng có thể tùy chỉnh, tốc độ di chuyển khoảng 9 - 10 m/phút.

+ *Hệ thống khung inox với số lượng 02*: lưới inox 304 với đường kính dây từ 0,5 - 5 mm, khổ lưới: 1,2 m, ô lưới: 25 x 25 mm.

- Tỷ lệ sống của gà đẻ đạt 94%, năng suất bình quân cho 01 trại nuôi là 10.000 con gà, như vậy sản lượng gà sống trong 12 tháng thực hiện dự án là 9.400 con/chuồng.

- Tổng công suất 10.000 con gà đẻ, trừ tỷ lệ hao hụt gà chết dự kiến 6%, tổng số trứng gà xuất chuồng trong 12 tháng thực hiện dự án khoảng 2.726.000 trứng.



*Hệ thống nuôi với lồng kiểu chữ A 3 tầng*

★ **Qua 14 tháng thực hiện dự án kết quả đạt được như sau:**

Dự án đã xây dựng Trại trại gồm 01 chuồng gà với diện tích 1.400 m<sup>2</sup> (14 m x 100 m) theo thiết kế để đảm bảo đúng theo yêu cầu quy trình nuôi gà đẻ theo hướng an toàn bằng hệ thống khép kín, gà được nuôi sinh trưởng và phát triển tốt với đầy đủ trang thiết bị mà mục tiêu đặt ra. Dự án đã được phòng Tài nguyên và môi trường huyện Châu Phú xác nhận trại chăn nuôi gà ở xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quyết định số 01/GP-PTNMT; giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh của Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thử nghiệm quy trình sản xuất nuôi 10.000 con gà đẻ, tỷ lệ sống trung bình qua 12 tháng nuôi của gà đạt **94,69%**, tổng số lượng gà sống trong 12 tháng nuôi đạt **9.469 con**. Tổng số lượng trứng sau 12 tháng nuôi đạt **2.931.754 trứng**. Trọng lượng trung bình gà loại thải sau 12 tháng nuôi đạt **2,05 kg**, đạt so với mục tiêu của dự án đề ra.



*Máng ăn, núm uống và chén hứng nếm uống của gà đẻ*



*Chuyển gà hậu bị sang chuồng nuôi*



*Khối lượng trứng thu hoạch*

Mô hình chăn nuôi gà đẻ trứng theo hệ thống khép kín của dự án là mô hình trang trại kiểu mẫu đầu tiên của tỉnh An Giang. Mô hình này là quy trình chăn nuôi khép kín hiện đại từ khâu chăm sóc giống, thức ăn đến cung cấp sản phẩm trứng sạch, an toàn ra thị trường. Qua kết quả đạt được cho thấy đây là mô hình nuôi gà đẻ trứng điển hình rất đáng để những người sản xuất học hỏi, áp dụng và nhân rộng trong thời gian tới để giúp người dân nắm được quy trình nuôi gà đẻ trứng trong hệ thống khép kín, tiếp cận và ứng dụng tiến bộ KH&CN vào đời sống, nâng cao nhận thức của người dân để phát triển kinh tế gia đình và địa phương, hình thành những vùng chuyên chăn nuôi, tạo đà thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp tỉnh An Giang.

**☆ Về lợi ích kinh tế, khả năng thị trường và cạnh tranh của sản phẩm dự án:**

- Tiết kiệm chi phí nhân công chăm sóc, chi phí thức ăn, dinh dưỡng.
- Sản phẩm trứng gà có độ đồng đều cao, chất lượng tốt, nâng cao giá trị dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm do sản xuất trong hệ thống khép kín và được kiểm soát chặt chẽ.
- Hiện nay, tỉnh An Giang đang thiếu nguồn cung cấp trứng gà với lượng lớn, nên sản phẩm từ dự án sẽ đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của tỉnh nhà./.

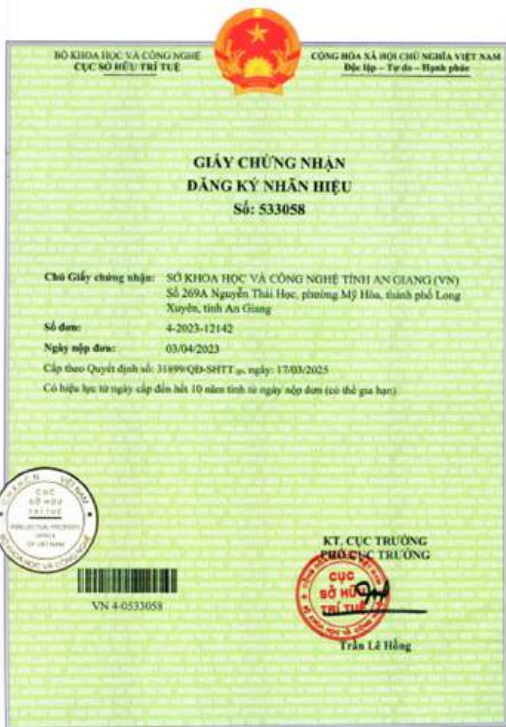
# “GAO AN GIANG”

## Khẳng định giá trị và bản sắc gạo An Giang

Nhãn hiệu chứng nhận “Gạo An Giang” là một phần quan trọng trong Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 04/8/2022 về xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo An Giang”.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, một trong những hoạt động trọng tâm là cuộc thi thiết kế logo và sáng tác slogan cho nhãn hiệu chứng nhận “Gạo An Giang” đã được tổ chức thành công, lựa chọn được bộ nhận diện ấn tượng, tạo dấu ấn riêng cho sản phẩm.

Song song đó, việc xây dựng Quy chế sử dụng nhãn hiệu và hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo hộ đã được triển khai đồng bộ, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan, hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận được gửi ngày 23/3/2023, trải qua quá trình thẩm định nghiêm ngặt, bổ sung và hoàn thiện nhiều lần theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ. Đến ngày 17/3/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 31899/QĐ-SHTT.IP cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Gạo An Giang”, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc khẳng định vị thế thương hiệu gạo An Giang trên thị trường.



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 533058

Mẫu nhãn hiệu:



Màu sắc nhãn hiệu: Xanh lá cây, vàng, trắng.

Loại nhãn hiệu: Chứng nhận

Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "GAO", "Thơm hạt gạo - Thào tâm lòng", "AG", hình bông lúa.

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 30: Bún; miến gạo; bánh gạo; gạo nếp; gạo tẻ; bột gạo (dùng cho mục đích nấu nướng).

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Gạo An Giang”

## 1. Nhân hiệu chứng nhận "Gạo An Giang" được thể hiện như sau:

- Màu sắc chủ đạo: xanh lá cây, vàng, trắng.
- Cấu trúc nhân hiệu: gồm phần hình và phần chữ.

+ *Phần hình*: tổng thể là hình oval màu trắng viền xanh lá cây, bên trong là chữ "AG" được thiết kế cách điệu, trong đó, chữ cái A màu xanh lá cây, được tạo hình ngọn núi tượng trưng cho bảy ngọn núi vùng Thất Sơn. Chữ G với hình bông lúa uốn cong màu vàng, một phần chữ màu xanh tạo thành nét dài biểu tượng cho những cánh đồng trù phú. Mặt khác Chữ G căng tròn như hạt gạo tạo thành chiếc xuồng chở đầy thóc lúa mang thương hiệu gạo An Giang ngày càng phát triển vươn xa trong nước và quốc tế.

+ *Phần chữ*: gồm cụm từ: "**GẠO AN GIANG**" in hoa, nét đậm, màu xanh lá cây là tên nhân hiệu chứng nhận và "Thơm hạt gạo - Thảo tấm lòng" là slogan của sản phẩm gạo An Giang nằm ngay dưới chữ A.

Tổng thể nhân hiệu thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa bản sắc nông nghiệp truyền thống và khát vọng phát triển bền vững, vươn tầm quốc tế của thương hiệu gạo An Giang.

## 2. Sản phẩm được mang nhân hiệu chứng nhận Gạo An Giang:

Các sản phẩm gồm: bún; miến gạo; bánh gạo; gạo nếp; gạo tẻ; bột gạo (dùng cho mục đích nấu nướng).

## 3. Các đặc tính sản phẩm mang nhân hiệu chứng nhận Gạo An Giang:

### a) Nguồn gốc:

- Xuất xứ: Sản phẩm có nguồn gốc từ tỉnh An Giang, được sản xuất từ giống lúa thuộc Chương trình giống lúa phục vụ Đề án Xây



Nhân hiệu chứng nhận "Gạo An Giang"

dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh An Giang hoặc có văn bản mới thay thế, bổ sung*).

- Về kỹ thuật canh tác: thực hiện kỹ thuật canh tác theo Chương trình canh tác phục vụ Đề án Xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (*Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh An Giang hoặc có văn bản mới thay thế, bổ sung*).

- Về kỹ thuật chế biến: được sản xuất theo Chương trình chế biến gạo phục vụ Đề án Xây dựng và Phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (*Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 01/07/2022 của UBND tỉnh An Giang hoặc có văn bản mới thay thế, bổ sung*).

### b) Chất lượng:

- Gạo tẻ, gạo nếp phải đáp ứng các tiêu chuẩn tương ứng: TCVN 11889:2017, TCVN 11888:2017, TCVN 8368:2010 hoặc theo quy định hiện hành.

- Sản phẩm bột gạo (dùng cho mục đích nấu nướng), bún, miến gạo, bánh gạo:

phải được sản xuất từ ít nhất 70% gạo mang nhãn hiệu chứng nhận **Gạo An Giang**; đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **4. Đăng ký sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Gạo An Giang":**

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đang rà soát, cập nhật Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "**Gạo An Giang**" nhằm phù hợp với tổ chức bộ máy mới và yêu cầu quản lý thực tiễn. Danh mục sản phẩm và các đặc tính chứng nhận đã xác lập theo hồ sơ bảo hộ tiếp tục được giữ nguyên, bảo đảm tính ổn định, nhất quán và đúng định hướng phát triển thương hiệu gạo An Giang. Công tác quản lý, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu vẫn được thực hiện chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng quy định, góp phần duy trì uy tín và chất lượng sản phẩm.

Trong thời gian Quy chế mới chưa chính thức ban hành, hồ sơ, trình tự đăng ký quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "**Gạo An Giang**" tiếp tục thực hiện theo Quy chế hiện hành ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SKH-CN ngày 21/3/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang. Việc tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý hồ sơ đăng ký Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang thực hiện.

#### **5. Các hoạt động triển khai nhằm phát huy giá trị nhãn hiệu:**

Để khai thác hiệu quả nhãn hiệu chứng nhận "**Gạo An Giang**", các sở ngành, địa phương tập trung triển khai:

- Tổ chức sự kiện công bố chính thức nhãn hiệu chứng nhận "**Gạo An Giang**" với quy mô lớn, kết hợp phát sóng trực tiếp và phát lại trên các kênh truyền hình chủ chốt

để nâng cao hiệu quả truyền thông, đồng thời thu hút sự quan tâm rộng rãi của công chúng và các đối tác tiềm năng.

- Phát hành tài liệu giới thiệu chi tiết về nhãn hiệu chứng nhận "**Gạo An Giang**", nhấn mạnh chất lượng và giá trị độc đáo của sản phẩm. Tổ chức ít nhất bốn cuộc triển lãm và trưng bày sản phẩm mang nhãn hiệu "**Gạo An Giang**" tại các hệ thống siêu thị lớn, tạo cơ hội kết nối trực tiếp với người tiêu dùng và mở rộng thị phần.

- Quảng bá mạnh mẽ sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận "**Gạo An Giang**" vào hệ thống siêu thị và trung tâm thương mại hàng đầu như Bách Hóa Xanh, VinMart, các kênh phân phối lớn khác nhằm mở rộng phạm vi tiêu thụ ra các tỉnh thành mà còn hướng đến thị trường quốc tế, tạo đà cho thương hiệu "**Gạo An Giang**" vươn xa hơn.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra sẽ được thực hiện thường xuyên để đảm bảo quá trình sử dụng nhãn hiệu luôn tuân thủ quy định, duy trì chất lượng và uy tín của thương hiệu, đánh giá toàn diện, từ đó đưa ra những đề xuất cải tiến cần thiết, giúp thương hiệu ngày càng hoàn thiện.

- Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả đạt được, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp cụ thể để đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển nhãn hiệu chứng nhận Gạo An Giang.

Theo đó, việc xây dựng thành công nhãn hiệu chứng nhận "**Gạo An Giang**" là bước khởi đầu vững chắc, mở ra hành trình mới để sản phẩm gạo An Giang khẳng định bản sắc riêng, nâng tầm giá trị và bền bỉ chinh phục thị trường trong nước lẫn quốc tế./.

## MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ QUÝ I/2025

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

**T**rong quý I/2025 Sở Khoa học và Công nghệ đã tập trung hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Xây dựng cơ quan vững mạnh, để phục vụ tốt công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số (KH,CN,ĐMST&CĐS) tại địa phương. Trên cơ sở nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của cấp trên, tập thể lãnh đạo Sở đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình mới của địa phương, bảo đảm hiệu quả, hiệu lực, hiệu năng, qua đó đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25//2/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW,

Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS. UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS và Đề án 06 tỉnh An Giang.

- Tổ chức triển khai và theo dõi tiến độ thực hiện 02 dự án nông thôn miền núi, 23 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh gồm: 18 đề tài (16 đề tài chuyển tiếp từ quý IV/2024, 02 đề tài được phê duyệt mới, 04 dự án và 01 nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới); 28 đề tài KH&CN cấp cơ sở (26 đề tài chuyển tiếp từ quý IV/2024, 02 đề tài được phê duyệt mới) và 03 đề tài cấp cơ sở thuộc Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới. Tổ chức 06 Hội đồng tư vấn tuyển chọn và 02 Hội đồng tư vấn giao trực tiếp đối với 08 đề tài KH&CN cấp tỉnh thực hiện năm 2024-2025; Tổ chức 03 Hội đồng nghiệm thu<sup>1</sup>; Ban hành: <sup>①</sup>Quyết định nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài KH&CN cấp tỉnh “*Nghiên cứu tác động thuốc trừ sâu phospho hữu cơ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản của người phun thuốc tại tỉnh An Giang và hiệu quả của một số biện pháp can thiệp*”; Quyết định giao quyền sử dụng kết quả 04

<sup>1</sup> (1) Kết quả thực hiện Đề tài “*Công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm của Công an tỉnh An Giang*”, kết quả nghiệm thu đạt loại khá; (2) Kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh “*Phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế phục vụ phát triển bền vững KT-XH tỉnh An Giang*”, kết quả nghiệm thu xếp loại khá; (3) Hội đồng nghiệm thu giữa kỳ và đánh giá mô hình trong khuôn khổ đề tài “*Cải thiện giống cá lóc (Channa striata Bloch, 1793) bằng phương pháp chọn lọc*”.

đề tài KH&CN cấp tỉnh<sup>2</sup>; <sup>(iii)</sup>Quyết định phê duyệt đề tài KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng mô hình sàng lọc bệnh lý tuyến giáp dạng nốt trên siêu âm ở người trưởng thành tại tỉnh An Giang”.

- Về kết quả hoạt động CDS, Chính phủ số:

+ Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 23/12/2024 triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương ưu tiên xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và ứng dụng chuyên ngành để hình thành cơ sở dữ liệu thống nhất, chia sẻ dùng chung, hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; tránh tình trạng cát cứ dữ liệu trong mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo theo các quy định, quy chuẩn, hướng dẫn của bộ, ngành chủ quản.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng tập trung, thống nhất tại địa chỉ: <https://dichvucong.angiang.gov.vn> và đáp ứng đầy đủ các tính năng, chức năng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT thuộc thẩm

quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Tính đến ngày 29/3/2025, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công: 2.143 dịch vụ công. Trong đó, dịch vụ công trực tuyến một phần có 652 dịch vụ; dịch vụ công trực tuyến toàn trình có 1.109 dịch vụ; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 96%. An Giang đã thực hiện đồng bộ 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.151 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 29/3/2025, tỷ lệ số hóa của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia ghi nhận: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 82,70%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử đạt 82,96%. Duy trì và vận hành hệ thống trả lời tự động thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh nhằm hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp 24/7 trong quá trình nộp và giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

+ Số lượng cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp dữ liệu mở là 178/180<sup>3</sup> cơ quan, đạt tỷ lệ 98,9%.

+ Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đạt 100%.

+ Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước

<sup>2</sup> (1) Đề tài “Nghiên cứu tác động thuốc trừ sâu phospho hữu cơ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản của người phun thuốc tại tỉnh An Giang và hiệu quả của một số biện pháp can thiệp”; (2) Đề tài “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang”; (3) Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình đất ngập nước nhân tạo thay thế mô hình 3 vụ lúa trong vùng đê bao khép kín, tỉnh An Giang”; (4) Đề tài “Nghiên cứu phát triển và xây dựng mô hình địa du lịch tại tỉnh An Giang”.

<sup>3</sup> 180 cơ quan gồm: 14 sở, ngành tỉnh; 11 UBND cấp huyện; 155 UBND cấp xã; còn 2 cơ quan chưa thực hiện đăng tải dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở tỉnh là: Sở Tư pháp và Sở Giáo dục và Đào tạo.

cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt tỷ lệ lần lượt là 96%, 92%, 89%.

+ Tỷ lệ báo cáo của cơ quan nhà nước được thực hiện trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động tỉnh đạt 100%.

+ Tính đến tháng 03/2025, tổng số cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử là 12/14<sup>4</sup> cơ quan, tỷ lệ 85,7%.

+ UBND tỉnh ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Tổng Công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL) về hoạt động ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ triển khai các mô hình điểm của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh An Giang.

+ Đã phủ sóng dịch vụ 5G của VNPT, Khu Công Nghiệp Bình Hòa, Khu Công nghiệp Bình Long; dự kiến Quý III/2025 sẽ tiếp tục phủ sóng 5G tại Khu Công nghiệp Xuân Tô.

- Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ: Trình UBND tỉnh: <sup>(i)</sup>Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 14/10/2021; <sup>(ii)</sup>Cho chủ trương lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin báo

cáo của tỉnh (LRIS) trên địa bàn tỉnh An Giang (60 tháng). Tích hợp Hệ thống trả lời tự động TTHC được duy trì và vận hành ổn định nhằm hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp 24/7 trong quá trình nộp và giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 98,4%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.106 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đã thực hiện nâng cấp trực LGSP đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

- Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Thực hiện 02 cuộc khảo sát: <sup>(i)</sup>Cuộc khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng rượu và khô cá lóc lưu thông trên thị trường<sup>5</sup>; <sup>(ii)</sup>Cuộc khảo sát chất lượng và nhãn hàng hoá đối với mặt hàng xăng dầu, dầu nhớt động cơ đốt trong lưu thông trên thị trường quý I/2025<sup>6</sup>. Kết quả các mẫu có nội dung ghi nhãn và

<sup>4</sup> (1) Văn phòng UBND tỉnh, (2) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (3) Ban Quản lý khu kinh tế, (4) Sở Công thương, (5) Sở Giáo dục và Đào tạo, (6) Sở Tài chính, (7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (8) Sở Xây dựng, (9) Thanh tra tỉnh, (10) Sở Khoa học và Công nghệ, (11) Sở Nội vụ, (12) Sở Y tế.

<sup>5</sup> Đoàn đã mua 15 mẫu rượu và 09 mẫu khô cá lóc tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Kết quả có 20/24 mẫu (07 mẫu khô, 13 mẫu rượu) có nội dung ghi nhãn không phù hợp với quy định về ghi nhãn hàng hóa và 17/24 mẫu (08 mẫu khô, 09 mẫu rượu) có chỉ tiêu thử nghiệm không phù hợp về hàm lượng Enrofloxacin, Ciprofloxacin và Etanol; đã thông báo đến Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm liên trên.

<sup>6</sup> Đoàn đã mua 14 mẫu xăng (RON 95-III), 15 mẫu Dầu Điêzen (0.05S-II và 0.001S-V), 04 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

chất lượng phù hợp quy định. Thông báo đến các Doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh các sản phẩm trên.

- Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký 08 nhãn hiệu<sup>7</sup>. Trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ trong nước đối với 12 nhãn hiệu<sup>8</sup> và 01 giải pháp hữu ích<sup>9</sup>. Quyết định trao quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho Hợp tác xã Nông nghiệp Long Bình đối với sản phẩm Xoài Keo. Cấp 25.000 tem Nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho 3 cơ sở: Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang (5.000 tem), Công ty TNHH MTV Vườn Bà Ba (10.000 tem), và Hộ kinh doanh Anas (10.000 tem).

- Cấp 03 giấy chứng nhận hoạt động KH&CN cho 03 tổ chức<sup>10</sup> theo đúng quy định, đảm bảo kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị triển khai hoạt động khoa học và công nghệ; Thẩm định và cấp mới/gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 09 cơ sở<sup>11</sup>. Cấp 02 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho bà Nguyễn Lý Bích Ngọc và ông Võ Văn Tánh. Kịch bản Ban Chỉ

huy và Tổ giúp việc Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tinh.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Thực hiện 01 cuộc kiểm tra đột xuất (cuộc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm và lịch lốc). Qua đó đã kiểm tra (02 tổ chức và 04 cá nhân); kết quả: không phát hiện vi phạm. Tổ chức 2 lượt giám sát đối với dự án "Ứng dụng và hoàn thiện quy trình xử lý ra hoa nghịch vụ cho cây sầu riêng Ri 6 và Dona tại tỉnh An Giang"<sup>12</sup>.

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền KH&CN và CDS:

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai và quán triệt các văn bản của Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên. Qua đó, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không ngừng được nâng lên. Cụ thể một số văn bản như sau: Kết luận của đồng chí Trưởng

<sup>7</sup> Cơ sở sản xuất nước đóng bình đóng chai Tường Như (huyện Phú Tân), Công ty TNHH MTV Hóa mỹ phẩm Well (huyện Thoại Sơn), DNTN An Kiên (Chợ Mới) và Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mai (huyện Thoại Sơn); hộ kinh doanh Thiên Kim (TP. Châu Đốc) và hộ kinh doanh Đông Nam (huyện Châu Thành); Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo (huyện Thoại Sơn); Công ty TNHH Crop Care (TP. Long Xuyên).

<sup>8</sup> 01 nhãn hiệu của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thái Minh Nguyễn, 10 nhãn hiệu của Công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm và 01 nhãn hiệu của hộ kinh doanh Sa Na.

<sup>9</sup> của Công ty TNHH MTV Công nghệ sau thu hoạch Dương Xuân Quả.

<sup>10</sup> (i) Viện nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời - chi nhánh Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp Định Thành; (ii) Viện nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời - chi nhánh Trung tâm nghiên cứu rau màu nhiệt đới; (iii) Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

<sup>11</sup> (i) Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới, (ii) Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh, (iii) Phòng khám nha khoa BS Trần Thị Lại; (iv) Hộ Kinh doanh Huỳnh Trung Tâm, (v) Bệnh viện sản Nhi; (vi) Hộ kinh doanh Phòng khám chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh BS Nguyễn Văn Hữu; (vii) Hộ kinh doanh Phòng chụp X-quang Đinh Xuân Thu; (viii) Công ty TNHH Nha khoa Quốc tế Gia An tại TP Châu Đốc, (ix) Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Hạnh Phúc.

<sup>12</sup> Kết quả Hội thảo có 43 đại biểu tham dự, đồng thời tham quan mô hình trồng sầu riêng Dona được xử lý ra hoa nghịch vụ tại vườn sầu riêng ông Trần Văn Thảo (Bình Chánh, Châu Phú), mô hình đang trong giai đoạn thu hoạch với khoảng 1.751 trái/mô hình (60 cây), trung bình có 33,67 trái/cây.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo ngày 20/01/2025 (Thông báo số 01/TB-BCĐTW ngày 22/01/2025); Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP...

+ Cập nhật 34 tin lên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ, đăng 04 tin, bài hoạt động của cơ quan; cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng NSNN; cập nhật lên website TBT AGi 195 tin tức sự kiện trên website thương mại điện tử [www.atte.vn](http://www.atte.vn); cập nhật 73 tin tức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên sàn giao dịch công nghệ <https://atte.vn>; đã xuất bản Bản tin số 01/2025 với chủ đề Hưởng ứng ngày SHTT thế giới 26-4 (550 cuốn, 40 trang/cuốn).

Trong quý I/2025, công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, lĩnh vực chuyên đổi số, Chính phủ số và buru chính viễn thông trên địa bàn tỉnh thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch năm 2025 được phê duyệt. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ triển khai còn chậm tiến độ so với thuyết minh được duyệt, do gặp một số khó khăn về thay đổi quy định trong công tác đấu thầu mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị phục vụ nghiên cứu; việc thay đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự của các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực tham mưu cấp thẩm quyền ban hành kịp thời một số chủ trương, chính sách quan

trọng của Trung ương và của tỉnh như: chủ trương về đột phá phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS quốc gia; về ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; buru chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện; các hoạt động chuyên môn theo chức năng của Sở về SHTT, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, được duy trì thường xuyên, thông suốt và hiệu quả.

Công tác phối hợp với địa phương triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Huyện, Thị, Thành ủy và Viện, Trường trong và ngoài tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực, nhiều nhiệm vụ KH&CN được triển khai từ đề xuất đặt hàng của địa phương, doanh nghiệp và viện, trường, qua đó đã góp phần giải quyết đúng yêu cầu cấp thiết của tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Công tác thông tin, thông kê KH&CN được triển khai tương đối tốt, cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, website TBT-Agi được cập nhật thường xuyên, liên tục đúng theo kế hoạch giúp các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nắm được những thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về KH&CN, các kết quả nghiên cứu KH&CN... các báo cáo thông tin và thông kê KH&CN được triển khai thực hiện theo quy định.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nhanh chóng khắc phục những hạn chế, khó khăn; phân đấu thực

hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo Kế hoạch năm 2025 được UBND tỉnh giao, trong Quý I/2025 cần tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND thông qua *Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang* vào kỳ họp giữa năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Tiếp tục theo dõi và nhắc nhở các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm thực hiện các đề tài KH&CN đang triển khai trên địa bàn tỉnh đúng quy định. Tổ chức Hội đồng KH&CN tư vấn: <sup>1</sup>Tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đối với hồ sơ Dự án “*Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng tiện ích tư vấn pháp lý tỉnh*”; <sup>2</sup>Xét duyệt danh mục nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2025-2026.

3. Tiếp tục thực hiện các nội dung hợp tác với Huyện, thị, thành phố và Kế hoạch 221/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về Chương trình Hợp tác giữa UBND tỉnh An Giang với Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

4. Tập trung triển khai có hiệu quả: <sup>1</sup>Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 181/KH-UBND tỉnh ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang; <sup>2</sup>Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Tiếp tục xây dựng, cập nhật dữ liệu, số hóa các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; rà soát, làm sạch dữ liệu về lý lịch tư pháp, dữ liệu căn cước can phạm; tiến đến hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu các cấp, các ngành để kịp thời phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia khai thác dữ liệu phục vụ phát triển KT-XH.

6. Thực hiện các giải pháp đảm bảo đạt mục tiêu “*Đến ngày 30/6/2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức (cấp tỉnh, huyện, xã) phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc*” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo sự đột phá trong quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

7. Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025. Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh; chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin, ứng dụng của tỉnh sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); sử dụng tên miền quốc gia (.vn); phát triển hạ tầng kết

nối mạng Internet vạn vật (IoT); phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và thế hệ tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

8. Khảo sát chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng thép không gỉ lưu thông trên thị trường. Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia tại địa phương theo Kế hoạch hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025 của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia./.

### ***“Tiếp theo trang 36”***

- Bước đầu sử dụng màng nhựa sinh học làm màng nhựa bảo quản trái cây bằng phương pháp phun phủ thủ công tại nhà.

- Tạo ra được loại màng nhựa sinh học có thời gian phân hủy trong môi trường đất nhanh hơn các loại nhựa thông thường khác, không sinh ra vi nhựa khi phân hủy, không độc hại đối với con người và sinh vật, có khả năng diệt khuẩn và kháng nấm.

### ***b. Giá trị kinh tế:***

Như đã trình bày ở phần tổng quan và lý do chọn đề tài, những nội dung nghiên cứu của đề tài mang tính thời sự, có tính ứng dụng thực tiễn cao, tính thân thiện với môi trường đóng góp vào ngành khoa học vật liệu - Vật liệu phân hủy sinh học.

Kết quả nghiên cứu của đề tài mang lại nhiều lợi ích kinh tế trong lĩnh vực khoa học vật liệu vì nó có tính thân thiện với môi trường rất cao./.

## ĐIỂM TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP HUYỆN THÁNG 03 - 04/2025

### 1. Thành phố Long Xuyên:

- UBND thành phố ban hành 03 văn bản: <sup>(1)</sup>Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố Long Xuyên; <sup>(2)</sup>Kế hoạch số 3276/KH-UBND ngày 08/04/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; <sup>(3)</sup>Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 16/04/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (KH,CN,ĐMST&CĐS) và Đề án 06 thành phố Long Xuyên.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ: Tham gia Đoàn công tác tuyên truyền vận động cơ sở sản xuất khô sấy Diêm Mi tham gia sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận An Giang; tham gia Đoàn kiểm tra về đo lường phương tiện đo nhóm 2 tại các TTTM, Winmart, BHX; tham gia Đoàn kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh thiết bị điện, điện tử, đồ chơi trẻ em.

Thực hiện chỉnh trang cấp viên thông trên các tuyến đường thành phố Long Xuyên. Đề nghị Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ: tạo mới 585 chứng thư số chuyên dùng công vụ cho tổ chức và cá nhân (10 tổ chức; 73 cá nhân; 502 chứng thư số sử dụng giải pháp ký số tập trung). Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung có liên

quan đến chữ ký số chuyên dùng công vụ và tổng hợp danh sách đăng ký tập huấn hướng dẫn cài đặt, quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ; bồi dưỡng kiến thức an toàn thông tin. Duy trì tốt hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phố; tiếp tục cập nhật thông tin các phòng, ban chuyên, UBND phường, xã; đăng 118 tin, bài (từ ngày 17/03/2025 đến ngày 14/04/2025).

### 2. Thị xã Tịnh Biên:

- Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Kế hoạch số 168-KH/TU, ngày 27/3/2025 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. UBND thị xã ban hành 02 văn bản: <sup>(1)</sup>Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã Tịnh Biên; <sup>(2)</sup>Kếhoạchsố967/KH-UBNDngày31/3/2025 thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh An Giang và Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 27/3/2025 của Ban Thường vụ Thị ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng của xã, phường, áp triển khai chiến dịch “Đi từng ngõ, gõ từng nhà” để trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ, ứng dụng phát triển kinh tế số: hướng dẫn người dân đăng nhập và sử dụng Dịch vụ công Quốc gia qua tài khoản VneID; thực hành thanh

toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người dân tham gia theo dõi kênh Zalo OA “*Chuyển đổi số Quốc gia*” để cập nhật nhanh chóng các thông tin, hướng dẫn mới nhất về chuyển đổi số.

### 3. Huyện Châu Phú:

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Quyết định số 2674-QĐ/HU ngày 10/04/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. UBND huyện ban hành 03 văn bản: <sup>(1)</sup>Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Châu Phú; <sup>(2)</sup>Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 huyện Châu Phú; <sup>(3)</sup>Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 10/04/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Tham gia Hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá, nghiệm thu giữa kỳ kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh “*Cải thiện giống cá lóc (Channa striata Bloch, 1793) bằng phương pháp chọn lọc*”; Hội đồng KH&CN nghiệm thu kết quả thực hiện dự án cấp tỉnh “*Thử nghiệm mô hình nuôi gà Isa Brown để trứng tại huyện Châu Phú*”. Tổ chức họp Hội đồng thẩm định, xét sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân tại cơ quan, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn năm 2024.

- Tổ chức rà soát, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá chính quyền điện tử năm 2025; rà soát, đảm bảo duy trì hoạt động các hệ thống thông tin dùng chung và chữ ký số trong quá trình thực hiện tinh gọn bộ máy nhà nước; tổng hợp đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công cụ cho cá nhân tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; thực hiện trang bị phần mềm phòng chống mã độc tại các cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục các hạn chế về an toàn thông tin trên địa bàn huyện.

### 4. Huyện Chợ Mới:

- UBND huyện ban hành 02 văn bản: <sup>(1)</sup>Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/03/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; <sup>(2)</sup>Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Chợ Mới.

- Tham gia Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ vận động và tuyên truyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang năm 2025. Triển khai kế hoạch Tổ chức chỉnh trang mạng lưới cấp viễn thông đến năm 2025 trên địa bàn huyện Chợ Mới; triển khai đến các ngành rà soát, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá chính quyền điện tử năm 2024; trình cấp tỉnh thẩm định 16 hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống mạng nội bộ (Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và 15 xã, thị trấn). Cập nhật danh sách tài khoản iOffice và thực hiện thủ tục thay đổi thông tin chữ ký số của các phòng ban chuyên môn cấp huyện./.

## AN GIANG: ĐẨY MẠNH CHỈNH TRANG CÁP VIỄN THÔNG, ĐẢM BẢO MỸ QUAN ĐÔ THỊ

**T**hực hiện Quyết định số 1369/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang về chỉnh trang mạng lưới cáp viễn thông đến năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang vừa có văn bản gửi các đơn vị liên quan, yêu cầu tiếp tục triển khai công tác chỉnh trang nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Theo Sở Khoa học và Công nghệ, thời gian qua, một số tuyến đường tại TP. Long Xuyên và các xã Mỹ Khánh, Mỹ Hòa Hưng đã được chỉnh trang cáp, bước đầu mang lại diện mạo khang trang, sạch đẹp cho khu vực đô thị. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tuyến đường chưa được chỉnh trang đúng tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt.

Nhằm đảm bảo triển khai đồng bộ và hiệu quả, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, thực hiện chỉnh trang tại các tuyến đường trọng điểm, ưu tiên khu vực diễn ra các sự kiện lớn của tỉnh, thành phố.

Đáng chú ý, Sở đề nghị UBND TP. Long Xuyên chỉ đạo UBND các phường, xã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đến người dân về thời gian thực hiện chỉnh trang; đồng thời cho phép công ty cổ phần Môi trường đô thị An Giang tiến hành mé tía cây xanh để thuận tiện cho việc thi công.

Dự kiến thời gian thực hiện tại một số tuyến đường cụ thể như sau: từ ngày 08/4 đến 09/5/2025 tại các tuyến thuộc phường Mỹ Bình; từ 12/5 đến 23/5/2025 trên đường



*Nhân viên đang chỉnh trang cáp viễn thông*

Trần Hưng Đạo (gồm các hẻm 2, 3, 4, 5 và đoạn từ ngã tư đèn bốn ngọn đến cầu Hoàng Diệu); từ 26/5 đến 30/5/2025 trên đường Lý Thái Tổ (đoạn từ phà An Hòa đến ngã tư Trần Hưng Đạo); từ 02/6 đến 06/6/2025 trên tuyến đường Phạm Cự Lượng...

Theo Quyết định 1369/QĐ-UBND, tỉnh An Giang đặt mục tiêu đến năm 2025 sẽ chỉnh trang, bó gọn toàn bộ mạng lưới cáp viễn thông trên địa bàn; thu hồi 100% cáp không còn sử dụng; đảm bảo mỹ quan tại các đô thị, xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đồng thời, 100% phản ánh của người dân, tổ chức về tình trạng mất mỹ quan, mất an toàn trong hạ tầng viễn thông sẽ được tiếp nhận, xử lý kịp thời.

Việc chỉnh trang mạng lưới cáp không chỉ góp phần cải thiện diện mạo đô thị, đảm bảo an toàn cho người dân mà còn là bước đi quan trọng trong quá trình phát triển hạ tầng số và thực hiện hiệu quả các mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh An Giang./.

*Thông tin chi tiết: Công văn số 313/SKHCCN-PTCN-CDS, ngày 29/3/2025*

**Huỳnh Anh**

*Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang*

## ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ GIỐNG LÚA CÓ CHẤT LƯỢNG CAO PHỤC VỤ ĐỀ ÁN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU GẠO TỈNH AN GIANG

**N**gày 21/3/2025, Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang (Trung tâm CNSH) đã tổ chức Hội thảo “Đánh giá một số giống lúa có chất lượng cao phục vụ Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang” do ông Phan Văn Kiên (Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ) và ông Phạm Danh Tường (Phó Giám đốc Trung tâm CNSH) đồng chủ trì. Hội thảo thuộc nhiệm vụ KH&CN “Khảo nghiệm một số giống lúa có chất lượng cao để phục vụ Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang” do Trung tâm CNSH chủ trì và ThS. Nguyễn Thị Thu Trang làm chủ nhiệm nhằm lựa chọn được giống lúa có năng suất, chất lượng ổn định, tính chống chịu tốt điều kiện ngoại cảnh, phù hợp với vùng sinh thái tỉnh An Giang để bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng cho Đề án.

Hội thảo có sự góp mặt của trên 40 đại biểu đến từ các cơ quan, đơn vị phụ trách tổ chức thực hiện Đề án; Phòng Nông nghiệp và Môi trường và nông dân tiêu biểu của 11



Đại biểu đánh giá chất lượng cơm các giống lúa khảo nghiệm

huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị cung cấp giống lúa khảo nghiệm (Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao ĐBSCL, Viện Nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời, Công ty Vinarice, HTX Nông nghiệp Bình Hòa, ông Hoa sĩ Hiền); các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất kinh doanh lúa gạo. Tại Hội thảo, các đại biểu đã được hướng dẫn tham quan, đánh giá kiểu hình và chất lượng cơm của 13 giống lúa triển vọng; trong đó, nhóm chất lượng gồm 10 giống: Hương Châu 6, VN 121, HATRI 9, HATRI 20, HATRI 50, SH 62-3, SH 63, TC 29, Lộc trời 1 và Jasmine 85 (đối chứng); nhóm năng suất có 03 giống: SH 62, VNR 20 và IR50404 (đối chứng).

Kết quả, các giống lúa được đánh giá cao nhất: về kiểu hình là giống SH 62, về chất lượng cơm là giống HATRI 195 và Lộc Trời 1. Sau Hội thảo, Trung tâm CNSH sẽ cập nhật kết quả khảo nghiệm giống lúa qua 03 vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2024, Đông Xuân năm 2024-2025 để tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ./.

**Danh Tường**



Đại biểu đánh giá kiểu hình các giống lúa khảo nghiệm

## TẬP HUẤN MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG NÔNG NGHIỆP

Sáng 15/3, Trung tâm Tin học – Trường Đại học An Giang - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đã tổ chức khóa tập huấn về mô hình chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc và kinh doanh. Khóa học thu hút sự tham gia của hơn 40 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tham dự buổi khai mạc có Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Thanh Hải; Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đào Thanh Hoàng; Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Nguyễn Thị Kim Chi; PGS.TS Đoàn Thanh Nghị – Trưởng khoa Công nghệ Thông tin, Giám đốc Trung tâm Tin học, Trường Đại học An Giang.

Nội dung khóa tập huấn gồm các chủ đề: Tập huấn mô hình chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, giới thiệu mô hình chuyển đổi số của Công ty MTV TM và DV Thái Minh Nguyên; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc và kinh



Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang phát biểu tại buổi khai mạc

doanh; Giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

Mục tiêu của khóa tập huấn là tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất kinh doanh và hợp tác xã trong tỉnh tiếp cận với các mô hình chuyển đổi số phù hợp trong lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, khóa học còn giúp các doanh nghiệp hiểu và vận dụng hiệu quả các công cụ AI vào thực tiễn sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

Chương trình tập huấn do nhóm nghiên cứu đề tài phối hợp với Trung tâm Tin học – Trường Đại học An Giang tổ chức, nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và các doanh nghiệp nông nghiệp./.

TC



Quang cảnh buổi tập huấn

Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

## HỘI THẢO KHOA HỌC “THAM VẤN Ý KIẾN VỀ MÔ HÌNH 3D XÂY DỰNG LÀNG VĂN HÓA BỐN DÂN TỘC: KINH, HOA, CHĂM, KHMER THEO PHƯƠNG ÁN PHÂN TÁN”

Sáng ngày 25/3/2025, tại Phòng họp Khách sạn Helen Ngọc Giang, Viện Công nghệ cao HUTECH (Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh) phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Tham vấn ý kiến về Mô hình 3D xây dựng Làng văn hóa bốn dân tộc: Kinh, Hoa, Chăm, Khmer theo phương án phân tán”, do PGS. TS. Nguyễn Quyết Thắng - chủ nhiệm, Viện Công nghệ cao HUTECH chủ trì. Hội thảo do ông Trần Trung Hiếu - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang và GS. TS. Lê Văn Cảnh - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ TP. HCM cùng chủ trì, với sự tham gia của khoảng 30 đại biểu, là đại diện sở ban ngành tỉnh liên quan, trường đại học, cao đẳng và các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang đến tham dự Hội thảo.

Trong đó, nhóm nghiên cứu đề xuất 03 phương án: (1) Quy hoạch xây dựng làng văn hóa tại một địa điểm; (2) Mô hình dựa vào làng cộng đồng đang sinh sống; (3) Mô hình kết hợp. Qua đó, PGS. TS. Nguyễn Quyết Thắng báo cáo thông tin sơ bộ lý do thực hiện Mô hình 3D.

TS. Trần Trung Hiếu, thành viên nhóm nghiên cứu trình chiếu Mô hình 3D với thời lượng 6 phút giới thiệu quy hoạch làng văn hóa 04 dân tộc tại Cồn Phó Ba - TP. Long Xuyên.

Tại buổi thảo luận, các đại biểu tham dự trao đổi với nhóm nghiên cứu một số nội dung có liên quan đến nội dung Mô hình



*PGS. TS. Nguyễn Quyết Thắng, đại diện nhóm nghiên cứu giới thiệu sơ lược các nội dung nghiên cứu*

3D và Đề án xây dựng Làng văn hóa bốn dân tộc: Kinh, Hoa, Chăm, Khmer phục vụ du lịch An Giang... theo đúng quyết định của UBND tỉnh đã phê duyệt.

PGS. TS. Nguyễn Quyết Thắng đã giải trình và nghiêm túc lắng nghe các ý kiến đóng góp các đại biểu. Phát biểu kết thúc Hội thảo, GS. TS. Lê Văn Cảnh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ TP. HCM đã cảm ơn UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị quản lý, cũng như các doanh nghiệp du lịch đã hỗ trợ nhóm nghiên cứu thực hiện Đề tài KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu đề xuất, xây dựng Đề án Làng văn hóa bốn dân tộc: Kinh, Hoa, Chăm, Khmer phục vụ du lịch” và nhận định rằng đây là một đề tài nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng. Nhóm nghiên cứu cần tiếp thu các góp ý của đại biểu tham dự hội thảo, các sản phẩm nghiên cứu bám sát theo quyết định của UBND tỉnh đã phê duyệt./.

**Như Thảo**

*Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang*

## TỈNH AN GIANG VÀ TẬP ĐOÀN VNPT HỢP TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chiều ngày 26/3/2025, UBND tỉnh An Giang và Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) đã tổ chức Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang 2025 – 2030.

UBND tỉnh An Giang và Tập đoàn VNPT hợp tác phát triển hạ tầng số (hạ tầng kỹ thuật số, dữ liệu số, nền tảng số, nguồn lực số), các nền tảng dùng chung, đảm bảo an toàn an ninh thông tin và hợp tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực viễn thông – công nghệ thông tin nhằm tạo nền móng cho việc chuyển đổi số của tỉnh. Đồng thời, hợp tác xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh triển khai các giải pháp, phần mềm phục vụ các mô hình thuộc Đề án 06; giải pháp về nền tảng dữ liệu lớn và ứng dụng AI trên nền tảng đô thị thông minh; cơ sở dữ liệu chuyên ngành; giải pháp thu thập thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu, từ đó xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng



Lãnh đạo chủ trì buổi lễ



Đại biểu thực hiện nghi thức ra mắt Bệnh án Điện tử VNPT-EMR ngành Y tế An Giang

chung của tỉnh, phục vụ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh; giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền tỉnh An Giang.

UBND tỉnh An Giang và Tập đoàn VNPT còn hợp tác triển khai các giải pháp phát triển kinh tế số: tập trung vào các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và triển khai chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển thương mại điện tử hướng tới phát triển toàn diện nền kinh tế số.

Tập đoàn VNPT sẽ đồng hành cùng UBND tỉnh An Giang phát triển xã hội số dựa trên nền tảng là công dân số. Trong đó, tập trung triển khai các giải pháp y tế



Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng phát biểu tại buổi lễ



Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác

thông minh, giáo dục thông minh; công dân số; tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đối với các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp; lấy người dân là trung tâm của chuyển đổi số; phát triển ứng dụng trên thiết bị di động để người dân tương tác với chính quyền...

Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tập đoàn VNPT Tô Dũng Thái cam kết “Tập đoàn VNPT sẽ đồng hành cùng tỉnh An Giang trong việc xây dựng hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, phát triển mạng viễn thông 5G hiện đại và cung cấp các giải pháp công nghệ tiên tiến nhất. Mục tiêu là góp phần xây dựng chính quyền số hiệu quả, thúc đẩy kinh tế số phát triển và hình thành xã hội số toàn diện”.

Phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng nhấn mạnh: Việc ký kết hợp tác hôm nay sẽ tạo tiền đề quan trọng để UBND tỉnh và Tập đoàn VNPT phối hợp triển khai mạnh mẽ hơn nữa các giải pháp công nghệ, từng bước hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng tới

Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Trên cơ sở thỏa thuận hợp tác, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, cùng các sở, ngành liên quan phối hợp với Tập đoàn VNPT khảo sát, có đề xuất những nội dung, lĩnh vực cụ thể, phù hợp hiện trạng, điều kiện và đặc thù của tỉnh để UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương thực hiện. Trong đó, cần ưu tiên chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, xử lý hồ sơ công việc, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng, triển khai các ứng dụng, nền tảng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ sự kiện, UBND tỉnh An Giang và Tập VNPT tổ chức Lễ ra mắt Bệnh án Điện tử VNPT-EMR ngành Y tế An Giang, đánh dấu bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi số lĩnh vực y tế./.

**TH-TC**

*Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang*

## HỘI NGHỊ SƠ KẾT KẾ HOẠCH PHỐI HỢP VỀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2024 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHỐI HỢP NĂM 2025

Chiều ngày 05/03/2025, tại Hội trường UBND huyện An Phú, Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang phối hợp UBND huyện An Phú tổ chức Hội nghị sơ kết Kế hoạch phối hợp về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) năm 2024 và triển khai Kế hoạch phối hợp năm 2025. Ông Nguyễn Văn Thành - Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang; bà Nguyễn Thị Phương - Phó Chủ tịch UBND huyện An Phú đồng chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị còn có các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển KTTT huyện An Phú; thành viên Đoàn kiểm tra, tư vấn kiểm toán nội bộ, đánh giá, phân loại HTX; đại diện lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn; đại diện lãnh đạo UBND các xã, thị trấn; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc các HTX trên địa bàn huyện.

Tại Hội nghị, các đại biểu được nghe đại diện Liên minh Hợp tác xã tỉnh trình bày dự thảo Báo cáo kết quả kiểm tra, tư vấn kiểm toán nội bộ, đánh giá, phân loại hợp tác xã trên địa bàn huyện An Phú năm 2024; dự thảo Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang và UBND huyện An Phú về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX năm 2025; đại diện Phòng Nông nghiệp và Môi trường trình bày dự thảo Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung phối hợp hoạt động



*Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang Nguyễn Văn Thành phát biểu tại Hội nghị*

giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND huyện An Phú năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.

Theo đó, năm 2024, hai đơn vị đã thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch phối hợp đề ra, cụ thể: thực hiện vượt 200% kế hoạch với hoạt động tập huấn về bản chất, nguyên tắc và quản trị HTX, nghiệp vụ quản lý, điều hành HTX, kết hợp học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh cho các HTX nông nghiệp; vượt 250% đối với hoạt động tuyên truyền Luật HTX năm 2023 và tập huấn quy trình thành lập HTX; đạt 100% kế hoạch đối với hoạt động tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho kiểm soát HTX, kế toán HTX, kế hoạch đối với hoạt động kiểm tra, tư vấn kiểm toán nội bộ HTX, kế hoạch đối với hoạt động tham dự hội chợ, xúc tiến thương mại và kết nối giao thương với các HTX, doanh nghiệp ngoài tỉnh...



Lễ ký kết Kế hoạch phối hợp hoạt động năm 2025



Quang cảnh Hội nghị

Năm 2025 Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang và UBND huyện An Phú tiếp tục triển khai Kế hoạch phối hợp về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn huyện, với các chỉ tiêu: tổ chức 07 lớp tập huấn và tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về phát triển KTTT, HTX; 03 lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý, điều hành HTX; 01 lớp tập huấn nghiệp vụ Kiểm soát HTX; 01 lớp tập huấn nghiệp vụ Kế toán HTX; 01 lớp tập huấn quy trình tham gia sản phẩm OCOP.

Cùng với đó, tổ chức tuyên truyền, kết hợp tập huấn quy trình tham gia Đề án “Phát triển bền vững một triệu hect-ta chuyên canh lúa chất lượng cao

phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL năm 2025”; hỗ trợ củng cố nhân sự, xây dựng điều lệ, phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh để tổ chức Đại hội thường niên, nhiệm kỳ theo quy định.

Đồng thời, phối hợp kiểm tra việc chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2023; tiếp tục thực hiện Kế hoạch củng cố (hoặc giải thể), nâng chất HTX xếp loại yếu, hoạt động cầm chừng, ngưng hoạt động (dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại và kiểm toán nội bộ năm 2024); hỗ trợ HTX phát triển dịch vụ mới, mở rộng dịch vụ; đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh./.

*Ngọc Dung*

Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc. Mọi ý kiến, góp ý vui lòng quét mã QR hoặc gửi đến:

- Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
  - Điện thoại: 0939 007676 (Hà Thị Mỹ Trang - Thư ký)
  - Email: [bantinkhcnag@gmail.com](mailto:bantinkhcnag@gmail.com)
- Chân thành cảm ơn!



Quét mã khảo sát Bản tin

Bản tin KH&CN số: 02/2025.  
 In 650 cuốn, khổ 19x27cm, tại Công ty CP In An Giang.  
 Giấy phép xuất bản số 03/GP-XBBT ngày 15/01/2025 của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang.  
 Chịu trách nhiệm xuất bản: ThS. Lê Quốc Cường  
 In xong nộp lưu chiểu tháng 05/2025.



# TRUNG TÂM KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYÊN ĐỒI SỐ

MỘT SỐ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CÓ THỂ CHUYÊN GIAO



Quy trình sản xuất  
bịch phôi nấm  
bào ngư, linh chi



Quy trình sản xuất  
bột linh chi hoà tan



Thiết kế, lắp đặt  
Nhà sấy năng lượng  
mặt trời



Lắp đặt hệ thống tưới  
bằng năng lượng mặt trời  
cho vườn cây ăn trái



Quy trình sản xuất  
rượu nếp



Quy trình sản xuất  
rượu nho rừng



Quy trình sản xuất  
rượu chuối hột



Quy trình trồng dưa lê, dưa lưới  
theo hướng hữu cơ



Quy trình sản xuất giống khổ qua  
ghép gốc mướp và cà chua gốc ghép



Quy trình sản xuất  
hạt sen chiên giòn



Quy trình sản xuất  
chuối sấy dẻo



Quy trình sản xuất  
sầu riêng sấy thăng hoa



Quy trình sản xuất  
tinh bột nghệ

## Chi tiết liên hệ:

Trụ sở: 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Trại Thực nghiệm KH&CN: QL91, ấp Bình Phú 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3954305 - (0296) 3652553

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG** là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn



Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:  
Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

☎ (0296) 3955 300



<https://tbtagi.angiang.gov.vn>



### THÔNG TIN CẦN BIẾT

#### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

📞 Chánh Thanh tra: 0918 309 806 (đường dây nóng)

📞 Cơ quan: (0296) 3852890 hoặc (0296) 3852212

#### PHÒNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

📞 (0296) 3955 300  <https://tbtagi.angiang.gov.vn>

#### TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

📞 (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

 <https://agitech.vn>  <https://atte.vn>

#### TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC AN GIANG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

📞 (0296) 6504499

 <https://conghesinhhoc.biotech.vn>